

BÁO CÁO**Tổng kết kết quả thực hiện Điều lệ Đoàn khóa XII,
nhiệm kỳ 2022 - 2027**

Ngày 15/12/2022, Đại hội đại biểu toàn quốc Đoàn TNCS Hồ Chí Minh khóa XII thông qua Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Điều lệ Đoàn). Ban Thường vụ Trung ương Đoàn đã ban hành Hướng dẫn số 20-HD/TWĐTN-BTC ngày 12/7/2023 về thực hiện Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, ban hành Quyết định số 1203-QĐ/TWĐTN-TCKT ngày 28/02/2025 về việc sửa đổi, bổ sung Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh khóa XII, nhiệm kỳ 2022 - 2027 phù hợp với chủ trương đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam. Qua quá trình triển khai thực hiện Điều lệ Đoàn; Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Bí thư Trung ương Đoàn đã quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, cụ thể hóa các nội dung liên quan đến Điều lệ Đoàn. Các cấp bộ Đoàn đã nghiêm túc triển khai thực hiện các quy định của Điều lệ, tạo chuyển biến mạnh mẽ và đạt được những kết quả toàn diện, rõ rệt, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**1. Những vấn đề cơ bản về Đoàn TNCS Hồ Chí Minh**

Những vấn đề cơ bản về Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong Điều lệ Đoàn đã quy định quá trình hình thành, phát triển, vai trò, chức năng nhiệm vụ, khuôn khổ hoạt động, mối quan hệ của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh với các tổ chức khác trong hệ thống chính trị. Đây là cơ sở nền tảng để các cấp bộ Đoàn triển khai thực hiện các nội dung, hoạt động; tiếp tục khẳng định vai trò của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong hệ thống chính trị, phù hợp với đường lối và chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

2. Kết quả thực hiện quy định từ Chương I đến Chương XIII**2.1. Đoàn viên (Điều 1 – Điều 4)**

Công tác đoàn viên là nội dung quan trọng trong công tác tổ chức xây dựng Đoàn. Đây là cơ sở để phát triển tổ chức, đồng thời nâng cao chất lượng công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi. Qua quá trình triển khai thực hiện, các quy định chung về đoàn viên, nguyên tắc, quy trình, thủ tục, bồi dưỡng, phát triển, kết nạp đoàn viên, công tác quản lý đoàn viên cơ bản phù hợp và đáp ứng tình hình thực tế được các cấp bộ đoàn triển khai thực hiện nghiêm túc.

Tính đến hết tháng 6/2025, cả nước có tổng số **5.203.002** đoàn viên thuộc quản lý của **14.078** Đoàn cơ sở, **8.690** Chi đoàn cơ sở và **267.694** Chi đoàn. Cụ thể số lượng đoàn viên theo các khối như sau:

- Khối trường học: **2.645.411** (Chiếm tỷ lệ 50,84%) (đoàn viên là học sinh: 1.731.745; đoàn viên là sinh viên: 894.071; đoàn viên là cán bộ, giáo viên, giảng viên: 19.594)

- Khối địa bàn dân cư: **1.516.675** (Chiếm tỷ lệ: 29,15%)

- Khối lực lượng vũ trang: **453.122** (Chiếm tỷ lệ: 8,71%)

- Khối công chức viên chức: **265.081** (Chiếm tỷ lệ: 5,09%)

- Khối doanh nghiệp nhà nước: **252.712** (Chiếm tỷ lệ: 4,86%)

- Khối doanh nghiệp ngoài nhà nước: **70.079** (Chiếm tỷ lệ: 1,35%)

Theo các cơ cấu khác:

- Đoàn viên là người dân tộc thiểu số: **614.785**

- Đoàn viên theo tôn giáo: **572.640**

- Đoàn viên từ 16 đến 20 tuổi: chiếm 45,35%. Đoàn viên từ 21 đến 30 tuổi: chiếm 34,92%. Đoàn viên trên 30 tuổi: chiếm 19,73%.

Ba nhiệm vụ của đoàn viên đã được các cấp bộ đoàn quán triệt, yêu cầu đoàn viên nghiêm túc thực hiện. Đại bộ phận đoàn viên đều ý thức được việc phải tích cực học tập, lao động rèn luyện, tham gia các hoạt động xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; gương mẫu chấp hành và vận động thanh thiếu nhi thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; liên hệ mật thiết với thanh niên, tích cực xây dựng tổ chức Đoàn, Hội, Đội. Hầu hết các cấp bộ Đoàn đã bảo đảm quyền của đoàn viên theo Điều lệ Đoàn, trong đó có quyền được thông tin, thảo luận, giám sát, biểu quyết, đề nghị và bảo lưu ý kiến của mình về công việc của tổ chức Đoàn; tham gia hoạt động Đoàn tại nơi cư trú; ứng cử, đề cử và bầu cử cơ quan lãnh đạo các cấp của Đoàn; yêu cầu tổ chức Đoàn đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của mình, được giúp đỡ và tạo điều kiện để phấn đấu trưởng thành.

Công tác bồi dưỡng, phát triển đoàn viên mới được chỉ đạo theo hướng chú trọng nâng cao chất lượng nguồn thanh niên tiên tiến, đội viên trưởng thành từ các phong trào của Đoàn, Hội, tăng cường đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng bằng nhiều nội dung, hình thức phong phú. Tổng số đoàn viên được kết nạp mới trong giai đoạn 2023 – 2025 là 2.084.595 đoàn viên mới¹, với tương quan số lượng qua các năm đồng đều, không có sự chênh lệch lớn. Công tác rèn luyện đoàn viên được Ban Bí thư Trung ương Đoàn chỉ đạo các tỉnh, thành đoàn thực hiện tại Hướng dẫn số 17-HD/TWĐTN-BTC ngày 24/5/2023 về thực hiện Chương trình Rèn luyện đoàn viên giai đoạn 2023 – 2027. Ban Bí thư Trung ương Đoàn hằng năm đều ban hành Hướng dẫn tổ chức Ngày đoàn viên, chỉ đạo các đơn vị tổ chức các hoạt động cho đoàn viên ở những nơi không có tổ chức

¹ Số lượng đoàn viên kết nạp mới lần lượt các năm từ 2023 – 2025 là: 846.956; 820.720; 416.919 đoàn viên.

đoàn². Công tác đánh giá, xếp loại đoàn viên được Ban Bí thư Trung ương Đoàn chỉ đạo thực hiện cuối năm gắn với tổng kết công tác năm và việc thực hiện chương trình Rèn luyện đoàn viên.

Về trưởng thành Đoàn, theo quy định tại Khoản 1, Điều 4, Chương I về Đoàn viên có quy định đoàn viên quá 30 tuổi, Chi đoàn làm lễ trưởng thành Đoàn; nếu có nguyện vọng tiếp tục sinh hoạt Đoàn, Chi đoàn xem xét, quyết định, nhưng không quá 35 tuổi. Số lượng đoàn viên trưởng thành đoàn theo thống kê giai đoạn 2023 - 2025 có xu hướng tăng từ đầu đến giữa nhiệm kỳ.³ Số đoàn viên bị xóa tên do không tham gia sinh hoạt đoàn hoặc không đóng đoàn phí ba tháng trong một năm mà không có lý do chính đáng có xu hướng tăng dần qua các năm⁴.

Công tác quản lý đoàn viên được các cấp bộ đoàn chú trọng triển khai, đảm bảo nghiêm túc, hiệu quả theo quy định của Điều lệ Đoàn và Hướng dẫn của Ban Bí thư Trung ương Đoàn. Từ năm 2022, Trung ương Đoàn đã triển khai đồng bộ phần mềm quản lý đoàn viên trên cả nước và bắt đầu triển khai Sổ, Thẻ đoàn viên điện tử trên phần mềm. Đến nay công tác quản lý đoàn viên trên nền tảng số đã đi vào thực chất, đáp ứng được yêu cầu của công tác Đoàn và phong trào thanh niên hiện nay, giúp cơ quan lãnh đạo Đoàn các cấp thực hiện tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

**** Hạn chế, vướng mắc, bất cập:***

Công tác kết nạp đoàn viên mới hàng năm tăng về số lượng nhưng tại nhiều đơn vị, chất lượng đoàn viên được kết nạp chưa tương xứng với yêu cầu. Tình trạng kết nạp chạy theo chỉ tiêu dẫn đến một bộ phận đoàn viên mới chưa thực sự là tấm gương tiêu biểu cho thanh thiếu nhi, là hạt nhân nòng cốt trong các phong trào hoạt động của Đoàn. Việc thực hiện quy trình, thủ tục kết nạp thanh niên, đội viên vào Đoàn tại một số đơn vị chưa đảm bảo theo quy định, thậm chí lễ kết nạp được thực hiện qua loa thiếu tính trang trọng, không để lại ấn tượng với thanh niên, đội viên.

Một số địa phương, đơn vị thiếu quan tâm thực hiện Chương trình Rèn luyện đoàn viên. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện Chương trình ở nhiều đơn vị chưa quyết liệt, rập khuôn, thiếu chủ động; nhiều đơn vị không cụ thể hóa Chương trình Rèn luyện đoàn viên phù hợp với tình hình cụ thể của các đối tượng đoàn viên ở địa phương, đơn vị. Nhiều Chi đoàn chậm triển khai thực hiện chương trình đến Đoàn viên, dẫn đến số lượng đăng ký thực hiện chương

² Hướng dẫn số 69-HD/TWĐTN-BTC về tổ chức Ngày đoàn viên năm 2022 gắn với chủ đề năm “Xây dựng đoàn vững mạnh về tổ chức”, Hướng dẫn số 02-HD/TWĐTN-BTC ngày 30/12/2022 về Tổ chức “Ngày đoàn viên” với chủ đề “Năm chuyển đổi số các hoạt động của Đoàn” năm 2023, Hướng dẫn số 36-HD/TWĐTN-BTC ngày 20/02/2024 về Tổ chức “Ngày đoàn viên” với chủ đề “Năm Thanh niên tình nguyện” năm 2024, Hướng dẫn số 50-HD/TWĐTN-BTC ngày 20/12/2024 tổ chức “Ngày đoàn viên” với chủ đề “Tuổi trẻ Việt Nam tự hào, vững tin theo Đảng” năm 2025,...

³ Đoàn viên trưởng thành: năm 2023: 324.890; năm 2024: 354.443; năm 2025: 169.833.

⁴ Đoàn viên bị xóa tên: năm 2023: 61.942; năm 2024: 62.175; năm 2025: 31.029.

trình chưa đảm bảo⁵. Công tác đánh giá, xếp loại đoàn viên hàng năm chưa được thực hiện nghiêm túc. Tại một số đơn vị, kết quả đánh giá mang tính chủ quan của Bí thư Chi đoàn.

Tại các Chi đoàn trong các cơ quan hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp hiện nay số lượng Đoàn viên dưới 30 tuổi sinh hoạt ngày càng ít do các cơ quan này ít tuyển dụng cán bộ, công chức thường xuyên. Đồng thời phải tinh giản biên chế khi sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy theo chủ chương của Đảng và quy định của Nhà nước.

Việc sử dụng Phần mềm Quản lý đoàn viên mặc dù đã được triển khai đồng bộ trên phạm vi cả nước, tuy nhiên tại một số đơn vị, đội ngũ cán bộ Đoàn chưa nắm vững các quy định của Điều lệ Đoàn, dẫn đến việc thực hiện các thao tác nghiệp vụ chưa đúng và đảm theo quy định.

2.2. Nguyên tắc, cơ cấu tổ chức và hoạt động (Điều 5 – Điều 10)

Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đoàn được quy định trong Điều lệ Đoàn đã cơ bản bảo đảm tính bao quát, toàn diện, đầy đủ và phù hợp. Quá trình thực hiện nhìn chung là thuận lợi; các nội dung cơ bản của nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và hoạt động của Đoàn đã được hệ thống các cấp bộ Đoàn thực hiện nghiêm túc. Trong nhiệm kỳ, để đáp ứng yêu cầu của công tác tổ chức xây dựng, Ban Bí thư Trung ương Đoàn đã ban hành nhiều văn bản cụ thể hóa nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đoàn, các tình huống nghiệp vụ, góp phần tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện.

Các cấp bộ Đoàn đã nghiêm túc thực hiện các quy định về việc sắp xếp, tổ chức bộ máy ở các cấp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần của Nghị quyết số 18-NQ/TW về việc tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị nhằm tinh gọn, nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động và Nghị quyết số 60 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII. Việc sáp nhập, hợp nhất các cơ quan được triển khai tích cực, kịp thời, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng. Cụ thể hoá các chủ trương của Đảng và quy định pháp luật, Ban Bí thư Trung ương Đoàn đã ban hành Hướng dẫn số 65-HD/TWĐTN-TCKT ngày 06/6/2025 của Ban Bí thư Trung ương Đoàn về sắp xếp tổ chức, cán bộ và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh cấp tỉnh, cấp xã để các cấp bộ đoàn thực hiện⁶.

⁵ Tính đến hết ngày 31/5/2025, cả nước có **3.913.595/4.747.360** (chiếm tỷ lệ **82,44%**) đoàn viên đăng ký thực hiện chương trình Rèn luyện đoàn viên.

⁶ **Các cấp bộ Đoàn trước ngày 01/7/2025:** (1) Cấp tỉnh: Bao gồm 63 tỉnh, thành đoàn và 4 đoàn trực thuộc (Ban Thanh niên Công an nhân dân, Ban Thanh niên quân đội, Đoàn Khối các cơ quan Trung ương và Đoàn Khối Doanh nghiệp Trung ương); (2) Cấp huyện: Bao gồm 696 quận, huyện, thị, thành đoàn và 534 đoàn tương đương cấp huyện; (3) Cấp cơ sở: Bao gồm 14.078 đoàn cơ sở, 8.690 chi đoàn cơ sở và 267.694 chi đoàn.

Các cấp bộ Đoàn sau ngày 01/7/2025: (1) Cấp tỉnh: Bao gồm 34 tỉnh, thành đoàn và 6 đoàn trực thuộc (Ban Thanh niên Công an nhân dân, Ban Thanh niên quân đội, Đoàn Thanh niên Các cơ quan Đảng Trung ương và Đoàn Thanh niên Quốc hội, Đoàn Thanh niên Chính phủ, Đoàn Thanh niên Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương); (2) Cấp trên trực tiếp cơ sở: Bao gồm 3.321 đoàn xã, phường, đặc khu và 647 đoàn cấp trên trực

Thực hiện chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Ban Bí thư Trung ương Đoàn đã ban hành Kế hoạch số 398-KH/TWĐTN-CTĐ về tổ chức đại hội đoàn các cấp, tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Hướng dẫn số 68-HD/TWĐTN-CTĐ về tổ chức Đại hội Đoàn các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh toàn quốc lần thứ XIII. Theo đó, các cấp bộ đoàn nghiêm túc triển khai thực hiện công tác tổ chức Đại hội Đoàn theo quy định; đặc biệt đối với các quy định về triệu tập đại biểu Đại hội, các cơ quan giúp việc của Đại hội, chương trình Đại hội, công tác chuẩn bị nhân sự Đại hội. Việc thực hiện quy trình nhân sự và việc ứng cử, đề cử, quy định về sổ dự, trình tự, thủ tục bầu cử được hướng dẫn đảm bảo theo đúng quy định trong Điều lệ Đoàn.

Ban Chấp hành đoàn các cấp đã cơ bản thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ với vai trò là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ Đại hội. Việc bổ sung quy định của Điều lệ khóa XII về Ủy viên Ban Chấp hành chuyển khỏi công tác đoàn thì đương nhiên thôi tham gia Ban Chấp hành các cấp đã tạo những điều kiện thuận lợi để kịp thời kiện toàn, bổ sung Ban Chấp hành Đoàn các cấp. Bên cạnh đó, các quy định về việc kiện toàn, bổ sung, quy định về chế độ họp, chế độ sinh hoạt đoàn đã được Ban Chấp hành đoàn các cấp thực hiện nghiêm túc.

**** Hạn chế, vướng mắc, bất cập:***

Điều lệ Đoàn có quy định việc thành lập, chia tách, sáp nhập, hợp nhất hoặc giải thể một tổ chức Đoàn do Đoàn cấp trên trực tiếp quyết định. Tuy nhiên, Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đoàn chưa cụ thể từng trường hợp sáp nhập hoặc hợp nhất hoặc chưa có Hướng dẫn cụ thể riêng biệt quy định về nội dung này. Điều này gây khó khăn cho các cấp bộ Đoàn trong việc áp dụng từng trường hợp cụ thể về sáp nhập, hợp nhất về cách tính nhiệm kỳ.

Đối với việc chọn cử cơ quan lãnh đạo các cấp của Đoàn, việc Điều lệ Đoàn chỉ quy định *“cơ quan lãnh đạo các cấp của Đoàn do bầu cử lập ra”* đã giới hạn cách thức chọn cử. Trong một số trường hợp về công tác cán bộ, đặc biệt trong bối cảnh sắp xếp sáp nhập tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị đã đặt ra yêu cầu cần nhanh chóng có cơ quan lãnh đạo tiếp tục điều hành, chỉ đạo và triển khai các hoạt động thông suốt. Nếu tiếp tục thực hiện các quy trình về công tác cán bộ sẽ không đáp ứng được thời gian và yêu cầu vận hành bộ máy tại đơn vị. Cần bổ sung cách thức chỉ định nhân sự nhằm tối ưu hóa công tác cán bộ trong một số trường hợp đặc biệt do Đoàn cấp trên xem xét, quyết định.

Tại một số hội nghị do cơ quan lãnh đạo của Đoàn triệu tập, việc thực hiện nguyên tắc quyết định dựa trên số lượng thành viên có mặt tại hội nghị còn nhiều bất cập, chưa thể hiện vai trò trách nhiệm của Đoàn viên, cán bộ Đoàn đối với công tác Đoàn và phong trào thanh niên tại đơn vị.

tiếp cơ sở thuộc các khối còn lại; (3) Cấp cơ sở: Bao gồm 4.043 đoàn cơ sở, 8.690 chi đoàn cơ sở và 267.694 chi đoàn.

Thực tế hiện nay tổ chức đoàn vẫn chưa có quy chế bầu cử riêng trong Đoàn. Ngoài hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đoàn, nhiều nội dung trong công tác bầu cử của Đoàn tiếp tục căn cứ trên cơ sở quy định của Đảng để áp dụng. Trong nhiều trường hợp trên thực tế sẽ phát sinh nhiều vấn đề trong công tác bầu cử. Nếu tiếp tục áp dụng, vận dụng quy định của Đảng thì sẽ không đảm bảo thực hiện thống nhất trong tổ chức Đoàn. Do đó, cần thiết xây dựng quy chế bầu cử riêng để đảm bảo thực hiện đồng bộ.

Căn cứ chủ trương và các quy định của Đảng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị, hiện nay cơ quan chuyên môn giúp việc của Đoàn có sự thay đổi về bộ máy và cơ cấu tổ chức từ Trung ương đến địa phương. Đồng thời có sự thay đổi về cơ chế vận hành, mối quan hệ công tác đối với các tổ chức khác; tác động không nhỏ đến quá trình triển khai thực hiện các hoạt động của tổ chức Đoàn.⁷

2.3. Cơ quan lãnh đạo ở cấp Trung ương (Điều 11 – Điều 13)

Các quy định về Đại hội đại biểu toàn quốc, về Ban Chấp hành Trung ương, Ban Thường vụ, Ban Bí thư Trung ương Đoàn và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan lãnh đạo là phù hợp, phát huy hiệu quả trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Đoàn, các nghị quyết của Đại hội; phát huy kiến nghị, đề xuất và phối hợp với các cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể và các tổ chức kinh tế, xã hội để giải quyết những vấn đề có liên quan đến công tác của Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi.

Ban Chấp hành Trung ương Đoàn đã xây dựng Chương trình công tác toàn khóa, ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn, kiện toàn và phân công nhiệm vụ Ban Bí thư Trung ương Đoàn và cơ bản triển khai theo đúng chương trình đề ra, thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng Quy chế làm việc đã được ban hành. Ban Chấp hành Trung ương Đoàn đảm bảo họp một năm nhiều hơn hai kỳ để thực hiện các nhiệm vụ, chức năng của Ban Chấp hành. Hoạt động của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ và có sự đoàn kết, thống nhất cao trong thực hiện các nhiệm vụ của Đoàn.

Ban Chấp hành Trung ương Đoàn, Ban Bí thư Trung ương Đoàn đã thực sự phát huy dân chủ, huy động trí tuệ tập thể trong việc triển khai Nghị quyết Đại hội đại biểu Đoàn toàn quốc XII, chỉ đạo thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, đề án lớn trong nhiệm kỳ, ban hành danh mục hoạt động cụ thể hóa các chỉ tiêu, kết luận, đề án nhiệm kỳ trong từng năm. Trong nhiệm kỳ 2022 - 2027, tính đến năm 2025 đã

⁷ Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Hướng dẫn số 31-HD/BTCTW ngày 23/4/2025 của Ban Tổ chức Trung ương về thành lập tổ chức Đảng tương ứng các đơn vị hành chính ở địa phương và sắp xếp bộ máy cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể cấp tỉnh, cấp xã; Quyết định số 304-QĐ/TW ngày 10/6/2025 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

có 5/12 chỉ tiêu đạt và vượt chỉ tiêu nhiệm kỳ; 06 chương trình, Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; 01 Đề án Ban Thường vụ Trung ương Đoàn ban hành⁸.

Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Bí thư Trung ương Đoàn đã phát huy, tích cực tham mưu cho Đoàn phối hợp công tác đối với các bộ ngành, tổ chức đoàn thể thực hiện các nhiệm vụ phong trào thanh thiếu nhi. Tiếp tục thực hiện chủ trương tổ chức sinh hoạt Chi đoàn định kỳ, Đại hội Chi đoàn bằng hình thức trực tuyến trong trường hợp đặc biệt⁹. Đối với công tác bầu cử, đại hội của Đoàn, Ban Chấp hành, Ban Bí thư Trung ương Đoàn đã tích cực xin ý kiến các Ban Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cơ quan có thẩm quyền để việc kiện toàn, bổ sung công tác cán bộ được kịp thời, đảm bảo quy trình, nguyên tắc đặt ra.

**** Hạn chế, vướng mắc, bất cập:***

Thực hiện Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và Nghị quyết 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh là tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Do đó Đoàn TNCS Hồ Chí Minh có thêm các nhiệm vụ, vai trò mới dưới sự chủ trì của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Để có căn cứ thực hiện, triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ mới đồng thời nâng cao vai trò của tổ chức Đoàn, cần bổ sung nội dung liên quan phù hợp với các quy định hiện hành.

2.4. Cơ quan lãnh đạo ở cấp tỉnh, cấp huyện (Điều 14 – Điều 16)

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các cơ quan lãnh đạo của Đoàn ở cấp tỉnh, cấp huyện được quy định trong Điều lệ Đoàn cơ bản là phù hợp, đảm bảo chỉ đạo, thực hiện công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi các cấp. Để thực hiện Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII,

⁸ Trung ương Đoàn tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ ký ban hành 06 Chương trình, Đề án trong Chiến lược phát triển Thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 – 2030, bao gồm: Chương trình “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng giai đoạn 2023 - 2030” (Quyết định số 311/QĐ-TTg ngày 05/3/2022); Chương trình “Tăng cường năng lực quản lý, điều phối hoạt động tình nguyện cho đội ngũ cán bộ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam các cấp, giai đoạn 2022 - 2030” (Quyết định số 1481/QĐ-TTg ngày 29/11/2022); Đề án “Phát hiện, bồi dưỡng và phát huy tài năng trẻ Việt Nam giai đoạn 2022 - 2030” (Quyết định số 1314/QĐ-TTg ngày 01/11/2022); Chương trình “Hỗ trợ Thanh niên khởi nghiệp giai đoạn 2022 - 2030” (Quyết định số 897/QĐ-TTg ngày 26/7/2022); Chương trình “Hỗ trợ nâng cao năng lực ngoại ngữ và hội nhập quốc tế cho thanh thiếu niên Việt Nam giai đoạn 2022 - 2030” (Quyết định số 1477/QĐ-TTg ngày 25/11/2022); Đề án “Bồi dưỡng cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh giai đoạn 2023 - 2027 (Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 11/5/2023). Ban Thường vụ TW Đoàn ban hành Đề án “Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề trẻ em giai đoạn 2023 - 2027” (Quyết định số 233-QĐ/TWĐTN-CTTN ngày 08/8/2023).

⁹ Ban Chấp hành Trung ương Đoàn ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TWĐTN-BTC, ngày 08/02/2022 về việc thí điểm tổ chức sinh hoạt Chi đoàn định kỳ, Đại hội Chi đoàn bằng hình thức trực tuyến trong trường hợp đặc biệt. Đối tượng áp dụng thí điểm là Chi đoàn và Chi đoàn cơ sở. Nghị quyết đã nêu rõ đối tượng áp dụng, thời gian thí điểm, nguyên tắc thực hiện, nội dung, quy trình, hình thức, cách thức tổ chức sinh hoạt Chi đoàn định kỳ và Đại hội Chi đoàn bằng hình thức trực tuyến. Công tác bầu cử trong tổ chức Đại hội Chi đoàn bằng hình thức trực tuyến được thực hiện đảm bảo nguyên tắc bầu cử bằng phiếu kín thông qua một trong hai phương án là phiếu giấy hoặc phiếu điện tử.

Nghị quyết Đại hội Đoàn các cấp, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đoàn cấp tỉnh, cấp huyện đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo phù hợp tình hình thực tế của tổ chức đoàn tại địa phương. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ đoàn cấp tỉnh, cấp huyện đã phát huy chức năng kiến nghị, đề xuất và phối hợp với các cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể và các tổ chức kinh tế, xã hội để giải quyết những vấn đề có liên quan đến công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi.

Trên cơ sở Điều lệ Đoàn, Ban Bí thư Trung ương Đoàn đã hướng dẫn số lượng Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư và các chức danh Ủy viên Ủy ban Kiểm tra. Việc thực hiện sắp xếp bộ máy, tổ chức Đoàn cấp tỉnh, cấp huyện cơ bản chuyển biến tích cực, đồng bộ theo hướng dẫn của Ban Bí thư Trung ương Đoàn¹⁰ và quy định của Đảng.

Quy định Ban Thường vụ Đoàn cấp tỉnh được quyết định kéo dài, rút ngắn nhiệm kỳ Đại hội Đoàn cấp huyện và cấp cơ sở để phù hợp với nhiệm kỳ chung nhưng không quá nửa nhiệm kỳ của cấp đó đã phân cấp rõ ràng, phát huy vai trò, tính chủ động của cơ quan lãnh đạo Đoàn cấp tỉnh trong chỉ đạo công tác đoàn phù hợp với thực tiễn của địa phương, đơn vị.

**** Hạn chế, vướng mắc, bất cập:***

Độ tuổi bình quân Ban Chấp hành Đoàn các cấp còn một số nơi chưa đảm bảo theo quy định; việc kiện toàn nhân sự tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư một số đơn vị cận hết tuổi Đoàn, cần phải vận dụng thêm từ 1 – 2 tuổi theo Quy chế cán bộ Đoàn.

Thực hiện chủ trương của Đảng và quy định của Nhà nước, hiện nay không còn đơn vị hành chính là quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Đồng thời, hiện nay đã thực hiện sáp nhập cơ quan chuyên trách của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh vào cơ quan chuyên trách Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp, do đó cần điều chỉnh lại các quy định của Điều lệ Đoàn, các văn bản có liên quan nhằm phù hợp với thực tiễn hiện nay. Nhiều địa phương, đơn vị chưa quan tâm công tác quy hoạch, phát huy, xây dựng được đội ngũ cán bộ trẻ kế cận dẫn đến chưa kịp thời bổ sung, kiện toàn, chưa đảm bảo công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ đoàn các cấp. Một số đơn vị do nhiều năm không tuyển dụng biên chế nên không có nhân sự kế cận đối với các cơ quan lãnh đạo của tổ chức Đoàn.

2.5. Tổ chức cơ sở Đoàn (Điều 17 – Điều 21)

Các quy định của Điều lệ Đoàn và các văn bản hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đoàn trong nhiệm kỳ về chức năng, nhiệm vụ, hoạt động tổ chức cơ sở đoàn cơ bản đáp ứng tình hình thực tế. Ban Bí thư Trung ương Đoàn đã ban hành các văn bản về xây dựng tổ chức cơ sở đoàn, cán bộ đoàn cơ sở; tăng cường xây

¹⁰ Hướng dẫn số 65-HD/TWĐTN-TCKT ngày 06/6/2025 về sắp xếp tổ chức bộ máy, cán bộ và hoạt động của Đoàn TNCS HCM cấp tỉnh, cấp xã.

dựng tổ chức đoàn trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước; hướng dẫn chủ đề sinh hoạt chi đoàn, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đoàn¹¹.

Tổ chức cơ sở Đoàn cơ bản phát huy, thực hiện đúng quy định về nhiệm vụ đại diện, chăm lo và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cán bộ, đoàn viên, thanh thiếu nhi; tổ chức các hoạt động, tạo môi trường giáo dục, rèn luyện đoàn viên, thanh thiếu nhi nhằm góp phần thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh của địa phương, đơn vị; phối hợp với chính quyền, các đoàn thể và các tổ chức kinh tế, xã hội làm tốt công tác thanh niên, chăm lo xây dựng Đoàn, tích cực xây dựng cơ sở Đoàn, Hội, Đội ở địa bàn dân cư, tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng và chính quyền.

Các cấp bộ đoàn đã lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt Chi đoàn, thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả. Với vai trò là hạt nhân chính trị ở cơ sở Đoàn, thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đoàn, hầu hết tổ chức cơ sở Đoàn đã lãnh đạo để đoàn viên, thanh niên hoàn thành tốt các nhiệm vụ của Đoàn, tổ chức các hoạt động, các phong trào đoàn kết, tập hợp thanh niên, đáp ứng nhu cầu, lợi ích chính đáng, hợp pháp của đoàn viên thanh niên; tổ chức các hoạt động tạo việc làm và thu nhập cho cán bộ, đoàn viên, thanh niên; góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

**** Hạn chế, vướng mắc, bất cập:***

Chế độ sinh hoạt Chi đoàn định kỳ mỗi tháng 1 lần ở một số nơi chưa đảm bảo, nhất là các Chi đoàn có đoàn viên phân tán trên phạm vi rộng và trong doanh nghiệp ngoài nhà nước. Đoàn viên các Chi đoàn trên địa bàn dân cư đi học, đi làm ăn xa, đi thực hiện nghĩa vụ quân sự nhiều, số lượng đoàn viên ở khu vực này có xu hướng giảm làm ảnh hưởng đến chế độ sinh hoạt định kỳ và tổ chức các hoạt động.

Chất lượng sinh hoạt Chi đoàn còn hạn chế, hình thức, nội dung chưa đổi mới, phong phú. Chất lượng Bí thư chi đoàn ở nhiều nơi chưa đảm bảo cũng ảnh hưởng tới nội dung, chất lượng sinh hoạt.

Hiện nay

2.6. Đoàn Khối, Đoàn ngành, Đoàn ở ngoài nước (Điều 22 – Điều 24)

Quy định về tổ chức Đoàn Khối, Đoàn ngành trong nhiệm kỳ vừa qua đã đảm bảo theo sự chỉ đạo của tổ chức Đoàn cấp trên và cấp ủy cùng cấp; hệ thống tổ chức, bộ máy, biên chế của Đoàn Khối, Đoàn ngành cơ bản vận dụng thực

¹¹ Hướng dẫn số 10-HD/TWĐTN-BTC ngày 29/3/2023 về Đoàn viên tham gia hoạt động đoàn tại nơi cư trú giai đoạn 2023 – 2027, Hướng dẫn 80-HD/TWĐTN-BTC ngày 30/5/2022 về Độ tuổi quy hoạch cán bộ Đoàn các cấp, Hướng dẫn số 18-HD/TWĐTN-BTC ngày 24/5/2023 về Xây dựng đoàn cơ sở 3 chủ động 2023 – 2027, Hướng dẫn số 26-HD/TWĐTN-BTC ngày 05/10/2023 về Xây dựng Chi đoàn mạnh, Hướng dẫn số 43-HD/TWĐTN-BTC 24/05/2024 về Một số nội dung về tổ chức và hoạt động Đoàn TNCS HCM ở ngoài nước, Hướng dẫn số 65-HD/TWĐTN-BTC ngày 06/06/2025 về sắp xếp tổ chức bộ máy, cán bộ và hoạt động của Đoàn TNCS HCM cấp tỉnh, cấp xã.

hiện theo quy định như cấp tỉnh, cấp huyện và các quy định của Đảng. Các tổ chức Đoàn Khối các cấp đã phát huy đặc điểm đối tượng đoàn viên, lãnh đạo thực hiện tốt nghị quyết Đại hội cấp mình; nghị quyết, chỉ thị của Đoàn cấp trên và cấp ủy cùng cấp; báo cáo về hoạt động của mình với Đại hội hoặc Hội nghị đại biểu cùng cấp; kiến nghị, đề xuất với các cơ quan, tổ chức có liên quan để giải quyết những vấn đề có liên quan đến công tác Đoàn và phong trào thanh niên.

Hệ thống tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức Đoàn ở ngoài nước đã được quy định cụ thể tại Hướng dẫn số 43-HD/TWĐTN-BTC ngày 24/5/2024 về một số nội dung tổ chức và hoạt động Đoàn TNCS Hồ Chí Minh ở ngoài nước¹². Các tổ chức Đoàn ở ngoài nước đã thực hiện tốt các hoạt động tuyên truyền, giáo dục cho đoàn viên, thanh niên Việt Nam ở ngoài nước về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, pháp luật của nước sở tại, các hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; tổ chức thực hiện các phong trào hành động cách mạng, phong trào thi đua yêu nước trong đoàn viên thanh niên. Bên cạnh đó, các tổ chức đoàn ngoài nước cũng đã đoàn kết tập hợp thanh niên, xây dựng và phát triển tổ chức cơ sở đoàn ở nước ngoài; quan tâm tổ chức các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn nâng cao chất lượng cán bộ đoàn ở ngoài nước; phối hợp với các tổ chức hội đoàn người Việt Nam ở nước ngoài thực hiện tốt nhiệm vụ của tổ chức đoàn tại địa bàn, xây dựng cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài đoàn kết, hướng về quê hương, đất nước.

**** Hạn chế, vướng mắc, bất cập:***

Hiện nay, thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đã không còn mô hình Đoàn khối ở cả Trung ương và các địa phương. Các đầu mối trực thuộc Đoàn khối trước đây được chuyển về các đơn vị mới thành lập theo mô hình mới của khối đảng, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể. Nhiều địa phương hiện nay vẫn chưa thực hiện sắp xếp xong hoặc phát sinh một số vướng mắc bất cập trong thực tiễn về mô hình tổ chức và hoạt động.

Tổ chức Đoàn tại một số nơi ở ngoài nước chưa chủ động tham mưu với Đảng ủy, Đại sứ quán ở nước sở tại để đề xuất các giải pháp hỗ trợ về đoàn kết, tập hợp thanh niên, sinh viên Việt Nam. Các hoạt động của tổ chức Đoàn ngoài nước mới chỉ tiếp cận được tới đội ngũ thanh niên Việt Nam trong cơ quan đại diện, lưu học sinh, một phần thanh niên Việt kiều, ít có hoạt động dành cho lao động trẻ Việt Nam ở nước ngoài.

2.7. Tổ chức Đoàn trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam (Điều 25 – Điều 26)

Quy định về tổ chức đoàn trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam là bộ phận của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh cơ bản phù hợp với đặc thù của công tác tổ chức, xây dựng Đoàn trong Quân đội nhân dân Việt

¹² Hiện có 04 Ban Cán sự Đoàn ngoài nước tại Nga, Cuba, Trung Quốc và Lào

Nam và Công an nhân dân Việt Nam. Nội dung các quy định đã bảo đảm phát huy vai trò của lực lượng vũ trang thực hiện nhiệm vụ của tổ chức Đoàn trong tham gia bảo vệ vững chắc Tổ quốc, bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.

Tổ chức Đoàn trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam liên hệ chặt chẽ và phối hợp hoạt động với tổ chức Đoàn triển khai các phong trào cách mạng của Đoàn, những chủ trương, định hướng lớn trong công tác Đoàn. Tổ chức đoàn trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam cơ bản được giới thiệu người tham gia vào Ban Chấp hành Đoàn với số lượng gắn với đặc thù của ngành Quân đội, Công an.

**** Hạn chế, vướng mắc, bất cập:***

Theo Điều lệ, tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam là bộ phận của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Thực tế hiện nay, Ban Thanh niên Quân đội và Ban Thanh niên Công an nhân dân tỉnh chỉ thực hiện theo sự chỉ đạo của ngành dọc cấp trên, trong khi Đoàn cấp tỉnh không nắm bắt được các thông tin, khiến cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác Đoàn chưa thống nhất và chồng chéo.

2.8. Công tác kiểm tra, giám sát và Ủy ban kiểm tra các cấp (Điều 27 – Điều 30)

Quy định về công tác kiểm tra, giám sát của Đoàn và Ủy ban Kiểm tra các cấp cơ bản phù hợp và phát huy hiệu quả, thể hiện rõ vai trò. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ban Bí thư Trung ương Đoàn ban hành các văn bản quy định chức năng, cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, việc kiện toàn tổ chức về Ủy ban Kiểm tra các cấp.

Công tác kiểm tra việc thực hiện Điều lệ đã được tăng cường tổ chức thường xuyên¹³ thông qua kiểm tra chuyên đề hoặc lồng ghép vào chương trình kiểm tra hàng năm. Nội dung và quy trình kiểm tra được thực hiện theo hướng dẫn Đoàn cấp trên. Bên cạnh đó, các nội dung kiểm tra giám sát khác như: việc thực hiện nghị quyết, chủ trương công tác của đoàn¹⁴; việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đoàn viên, thanh thiếu niên, nhi đồng¹⁵; kiểm tra cán bộ, đoàn viên và tổ chức Đoàn cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm Điều lệ Đoàn; việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của tổ chức Đoàn cấp dưới; công tác thu nộp, quản lý, sử dụng đoàn phí, việc quản lý sử dụng tài chính và các

¹³ Kiểm tra thực hiện Điều lệ Đoàn nhiệm kỳ 2022 – 2027: (1) Cấp Trung ương: Ban Bí thư Trung ương Đoàn đã thành lập 12 đoàn kiểm tra làm việc với 76 Đoàn cơ sở (khối xã, phường, thị trấn), 34 đoàn cấp huyện và Ban thường vụ 21 tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc; (2) Các tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc tổ chức kiểm tra 3.219 lượt đơn vị cấp huyện và 10.535 lượt đoàn cơ sở.

¹⁴ Kiểm tra giám sát việc thực hiện nghị quyết, chủ trương công tác của đoàn: (1) Ban Bí thư Trung ương Đoàn thành lập 110 đoàn kiểm tra định kỳ hàng năm tại 64 đơn vị; (2) Đoàn cấp tỉnh đã kiểm tra 2.022 lượt đơn vị cấp huyện và 4.867 lượt Đoàn cơ sở, 65.121 lượt chi đoàn.

¹⁵ Toàn Đoàn đã phát hiện và tham gia hỗ trợ trực tiếp 223 vụ việc tai nạn, thương tích và 112 vụ xâm hại trẻ em. Ban Bí thư Trung ương Đoàn đã tổ chức và tham gia vào hơn 60 đoàn kiểm tra, giám sát định kỳ và theo chuyên đề tại 63 tỉnh, thành phố; trực tiếp giám sát chuyên đề đối với UBND 02 tỉnh; giám sát 08 tỉnh, thành đoàn về việc thực hiện chính sách, pháp luật phòng, chống xâm hại trẻ em.

nguồn quỹ khác của các đơn vị trực thuộc Ban Chấp hành cùng cấp và cấp dưới; giám sát Ủy viên Ban Chấp hành, cán bộ Đoàn cùng cấp và tổ chức Đoàn cấp dưới trong việc thực hiện chủ trương, nghị quyết và quy định của Đoàn; giải quyết khiếu nại, tố cáo của cán bộ, đoàn viên và nhân dân liên quan đến cán bộ, đoàn viên.

Qua kiểm tra, giám sát đã phát hiện một số hạn chế, vướng mắc, sai phạm để kịp thời xử lý. Thông qua công tác tham mưu cho cấp bộ đoàn và theo dõi tình hình thi hành kỷ luật trong Đoàn của Ủy ban Kiểm tra các cấp cho thấy: công tác kỷ luật và thi hành kỷ luật của Đoàn đã có nhiều chuyển biến, việc xem xét thi hành kỷ luật đoàn đã được thực hiện đảm bảo đúng nguyên tắc, thủ tục, nghiêm minh, chính xác, kịp thời, giúp cho cán bộ, đoàn viên bị thi hành kỷ luật nhận rõ khuyết điểm, vi phạm để có biện pháp khắc phục đồng thời có tính giáo dục với đội ngũ cán bộ Đoàn nói chung.

Ban Bí thư Trung ương Đoàn, Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đoàn đã ban hành kế hoạch, hướng dẫn kiểm tra giám sát hằng năm, một số nội dung về chỉ đạo của Ủy ban Kiểm tra cấp trên đối với Ủy ban Kiểm tra cấp dưới trong công tác kiểm tra, giám sát; về công tác kiểm tra của tổ chức đoàn đối với thực hiện Điều lệ Đoàn, công tác Đoàn và phong trào.

Ủy ban Kiểm tra các cấp đã xây dựng kế hoạch kiểm tra giám sát đảm bảo bám sát chương trình công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi của Ban Chấp hành đoàn các cấp. Nội dung kiểm tra, giám sát sát với thực tiễn hơn; hình thức kiểm tra, giám sát có đổi mới, từng bước tránh được hình thức; quy trình kiểm tra, giám sát chặt chẽ và khoa học hơn. Việc kiểm tra thực hiện Điều lệ, Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đoàn; kiểm tra việc triển khai thực hiện các nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Trung ương Đoàn và nghị quyết của Ban Chấp hành đoàn cấp tỉnh; công tác kiểm tra, giám sát tổ chức đoàn cấp dưới và hướng dẫn cấp bộ đoàn, Ủy ban Kiểm tra đoàn cấp dưới về công tác kiểm tra, giám sát; kiểm tra công tác Đoàn phí, việc sử dụng các nguồn kinh phí của đoàn được tiến hành thường xuyên và hiệu quả hơn.

Việc thực hiện các quy định trong Điều lệ Đoàn về kiểm tra, giám sát đã góp phần để các tổ chức đoàn và đoàn viên chấp hành nghiêm Điều lệ Đoàn, nghị quyết, chỉ thị, quy định, hướng dẫn của Đoàn. Qua đó, nâng cao hiệu lực thi hành Điều lệ Đoàn và các quy định, hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đoàn.

**** Hạn chế, vướng mắc, bất cập:***

Một số đơn vị chưa quan tâm, nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác kiểm tra và thi hành kỷ luật của Đoàn. Vì vậy việc tham mưu đề xuất nội dung kiểm tra ở một số đơn vị chưa sâu; công tác theo dõi, đôn đốc, giám sát thực hiện các kết luận sau kiểm tra chưa được chú ý, do đó chất lượng, hiệu quả, tác dụng của kiểm tra, giám sát còn hạn chế. Hoạt động kiểm tra, giám sát ở một số nơi còn hình thức, thực hiện công tác kiểm tra qua loa, chưa đảm bảo quy trình. Hoạt động sau kiểm tra như đánh giá kết

quả, rút kinh nghiệm, đề xuất giải pháp cho công tác chỉ đạo còn chưa được chú trọng; chưa kịp thời phê bình những hạn chế còn tồn tại trong việc triển khai các phong trào, công tác xây dựng tổ chức Đoàn.

Công tác giám sát và phản biện xã hội chưa thực sự rõ nét, chủ yếu chỉ được thực hiện ở cấp tỉnh và một số huyện, thị. Công tác phản biện xã hội đối với các chủ trương, chính sách của cấp ủy và chính quyền địa phương liên quan đến quyền, lợi ích của đoàn viên thanh niên chưa được chú trọng.

Việc kiện toàn ủy viên Ủy ban Kiểm tra một số đơn vị cấp huyện, cấp tỉnh chưa kịp thời; việc phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng ủy viên Ủy ban Kiểm tra cấp tỉnh, cấp huyện chưa rõ ràng nên chất lượng hoạt động của Ủy ban Kiểm tra của một số đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện còn chưa đảm bảo yêu cầu

2.9. Khen thưởng và kỷ luật (Điều 31 – Điều 35)

Quy định trong Điều lệ Đoàn về khen thưởng đối với tổ chức đoàn và đoàn viên đã đáp ứng yêu cầu thực tế, khen thưởng những tổ chức đoàn, đoàn viên có thành tích, tạo sự khích lệ những tổ chức, cá nhân đóng góp, thành tích trong công tác Đoàn. Công tác khen thưởng trong toàn Đoàn thời gian qua có nhiều đổi mới, cụ thể hóa vào các phong trào thi đua, chương trình công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi hằng năm¹⁶. Các hình thức khen thưởng của Đoàn do Ban Thường vụ Trung ương Đoàn quy định đã đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả, đúng quy trình xét khen thưởng.

Các quy định về kỷ luật đoàn cơ bản phù hợp. Việc thực hiện kỷ luật, giải quyết đơn khiếu nại, kỷ luật đoàn đối với tổ chức đoàn, đoàn viên nhìn chung thực hiện nghiêm minh, kịp thời, đúng thẩm quyền, bảo đảm nguyên tắc, đúng quy trình, giúp cho cán bộ, đoàn viên bị thi hành kỷ luật nhận rõ khuyết điểm, vi phạm để có biện pháp khắc phục đồng thời có tính răn đe, giáo dục với đội ngũ cán bộ Đoàn nói chung. Nội dung vi phạm chủ yếu là: vi phạm quy định của Đảng, Nhà nước về công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình; vi phạm về ý thức tổ chức và kỷ luật đoàn: chấp hành không nghiêm các chỉ thị của Đảng, của Đoàn và pháp luật của Nhà nước, vi phạm về phẩm chất đạo đức, vi phạm nguyên tắc quản lý tài chính.

*** Hạn chế, vướng mắc, bất cập:**

Việc bình xét danh hiệu thi đua tại một số cấp bộ đoàn có biểu hiện chạy theo thành tích, khen thưởng còn nhiều, còn có biểu hiện khen thưởng cào bằng, dễ dãi, còn có biểu hiện nể nang. Thủ tục, hồ sơ đề xuất khen thưởng đôi khi còn sơ sài.

¹⁶ Ban Thường vụ Trung ương Đoàn ban hành Quyết định số 112-QĐ/TWĐTN-VP ngày 08/5/2023 về Ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, nhiệm kỳ 2022 – 2027; Hướng dẫn số 23-HD/TWĐTN-VP ngày 07/9/2023 về việc thực hiện Quy chế thi đua, khen thưởng của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2022 – 2027.

Về quy trình xét khen thưởng, hiện nay chủ yếu do Ban Thường vụ Đoàn cấp dưới và ý kiến đồng ý của cấp uỷ đảng cùng cấp đề nghị Ban Thường vụ cấp trên trực tiếp xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng. Chính vì vậy, yếu tố “phát hiện” để khen đột xuất cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc chưa nhiều. Nhiều tấm gương tập thể, cá nhân có thành tích đột xuất chưa được kịp thời phát hiện, tuyên dương, khen thưởng.

Về công tác kỷ luật của Đoàn, vẫn còn tình trạng ở một số nơi cấp nào theo dõi kỷ luật của cấp đó, cấp trên chưa nắm đầy đủ số lượng cán bộ, đoàn viên vi phạm kỷ luật ở cấp dưới.

2.10. Đoàn với các tổ chức Hội của thanh niên (Điều 36 – Điều 37)

Quy định Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh giữ vai trò nòng cốt chính trị trong việc xây dựng tổ chức và hoạt động của Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam và các thành viên khác của Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam là phù hợp.

Tổ chức Đoàn đã phát huy vai trò nòng cốt trong các Hội thông qua định hướng chính trị, tư tưởng, cho ý kiến vào chủ trương trong mọi hoạt động của các Hội; lựa chọn và phân công, giới thiệu cán bộ, đoàn viên đủ năng lực và phẩm chất để tham gia vào làm nòng cốt, cơ quan lãnh đạo của các Hội. Đoàn thanh niên có trách nhiệm hỗ trợ Hội về cơ sở vật chất, trang thiết bị và điều kiện để hoạt động; phối hợp chặt chẽ trong mọi hoạt động đảm bảo hạt nhân chính trị của tổ chức Đoàn, đồng thời tôn trọng tính độc lập và các phương thức sinh hoạt riêng nhằm phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của mỗi tổ chức, cùng hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của mình.

**** Hạn chế, vướng mắc, bất cập:***

Hiện nay, quy định Đoàn Thanh niên giữ vai trò nòng cốt chính trị trong việc xây dựng tổ chức và hoạt động của các Hội nên ở một số nơi còn có tình trạng các tổ chức Hội chưa chủ động xây dựng các chương trình hoạt động, còn phụ thuộc nhiều vào tổ chức Đoàn. Nhiều đơn vị Hội chưa thể hiện rõ vai trò của mình.

2.11. Đoàn phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh (Điều 38 – Điều 39)

Quy định Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, hướng dẫn thiếu nhi làm theo 5 điều Bác Hồ dạy và phấn đấu trở thành đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, người công dân tốt của đất nước là phù hợp.

Ban Chấp hành Đoàn các cấp thường xuyên quan tâm, có trách nhiệm xây dựng tổ chức Đội; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đã chú trọng lựa chọn, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác thiếu nhi, phối hợp với các cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức kinh tế, xã hội chăm lo, tạo điều kiện về cơ sở vật chất và tài chính cho hoạt động của Đội.

2.12. Tài chính (Điều 40 – Điều 41)

Quy định về nguyên tắc, chế độ quản lý tài chính của Đoàn, mức đóng đoàn phí của đoàn viên cơ bản phù hợp, được thực hiện thống nhất. Căn cứ Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đoàn thông qua ngày 15/12/2022, Ban Thường vụ Trung ương Đoàn ban hành hướng dẫn số 20-HD/TWĐTN-BTC ngày 12/7/2023 về việc thực hiện Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, trong đó hướng dẫn cụ thể về các quy định, việc thực hiện công tác Đoàn phí. Ngoài ra, nhằm thống nhất trong cách thức thu nộp, quản lý Đoàn phí trong hệ thống tổ chức, Ban Bí thư Trung ương Đoàn đã ban hành Hướng dẫn số 39 ngày 18/3/2024 về cách thức thu, nộp, quản lý, sử dụng Đoàn phí 2024 – 2027.

Các cấp bộ Đoàn đã chú trọng quan tâm tổ chức triển khai việc quản lý, sử dụng tài chính của Đoàn cơ bản đảm bảo, tuân thủ theo nguyên tắc quản lý tài chính của Nhà nước. Hằng năm, các cấp bộ Đoàn đã trực tiếp lập kế hoạch kinh phí hoạt động cho công tác Đoàn để làm căn cứ lập kế hoạch thu, chi tài chính.

Hằng năm, Ủy ban Kiểm tra của các cấp bộ Đoàn đã triển khai thực hiện kiểm tra công tác đoàn vụ, trong đó, có việc thu, nộp, sử dụng Đoàn phí, việc thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định.

*** Hạn chế, vướng mắc, bất cập:**

Mức nộp Đoàn phí hiện nay theo quy định tương đối thấp. Do đó nguồn kinh phí được giữ lại từ thu nộp Đoàn phí hạn chế, chưa đảm bảo khả năng hỗ trợ thực hiện các hoạt động, chương trình công tác đoàn. Với quy định về mức thu nộp Đoàn phí của mỗi Đoàn viên thấp nên thông thường các đơn vị thực hiện thu nộp theo quý, theo năm. Thậm chí, do Đoàn phí thấp nên có nơi Đoàn viên không đóng mà do tổ chức cơ sở Đoàn trực tiếp trích kinh phí hoặc sử dụng nguồn kinh phí cá nhân của cán bộ lãnh đạo nộp lên Đoàn cấp trên.

2.13. Chấp hành Điều lệ Đoàn (Điều 42)

Quy định về việc chấp hành Điều lệ Đoàn đã đảm bảo để các cấp bộ Đoàn nghiêm chỉnh thực hiện Điều lệ Đoàn. Ban Bí thư Trung ương Đoàn đã có hướng dẫn cụ thể các vấn đề của Điều lệ Đoàn, là cơ sở để các tổ chức Đoàn thực hiện nghiệp vụ, giải quyết các tình huống, công việc của Đoàn.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm và nguyên nhân

Các vấn đề cơ bản, nội dung các quy định của Điều lệ Đoàn về đoàn viên, về nguyên tắc tổ chức và cơ cấu tổ chức của Đoàn, về cơ quan lãnh đạo của Đoàn ở Trung ương, ở cấp tỉnh, cấp huyện, về tổ chức cơ sở đoàn, về tổ chức đoàn trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam, về Đoàn với các tổ chức Hội của thanh niên, về Đoàn phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh lãnh đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát của Đoàn,

về khen thưởng và kỷ luật, và về tài chính của Đoàn cơ bản phù hợp tình hình thực tế.

Sau Đại hội Đại biểu toàn quốc Đoàn TNCS Hồ Chí Minh lần thứ XII, Ban Thường vụ, Ban Bí thư Trung ương Đoàn đã ban hành nhiều văn bản, hướng dẫn và điều chỉnh kịp thời các nội dung Điều lệ Đoàn để hệ thống tổ chức Đoàn các cấp thực hiện. Các cấp bộ Đoàn cơ bản đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định, đồng thời, tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Đoàn.

Đạt được những kết quả nêu trên là do: (1) Những nội dung quy định của Điều lệ Đoàn cơ bản phù hợp tình hình thực tiễn và đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ của công tác tổ chức, xây dựng Đoàn, xây dựng đội ngũ cán bộ, đoàn viên. (2) Sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, sâu sát của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Bí thư Trung ương Đoàn và Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, cán bộ chủ chốt của các cấp bộ Đoàn. (3) Sự chủ động, tích cực nghiên cứu, tham mưu, hướng dẫn của các cơ quan tham mưu, giúp việc của các cấp bộ Đoàn. (4) Ý thức tự giác chấp hành của tổ chức đoàn, đoàn viên. (5) Kế thừa được những kết quả, kinh nghiệm của các nhiệm kỳ trước.

2. Hạn chế, vướng mắc, bất cập và nguyên nhân

Bên cạnh những ưu điểm là cơ bản, việc thực hiện Điều lệ Đoàn còn tồn tại một số hạn chế gắn với từng nội dung của Điều lệ như đã phân tích ở trên. Những hạn chế đó do một số nguyên nhân như: công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Điều lệ Đoàn ở một số đơn vị có lúc chưa được quan tâm sát sao; việc nghiên cứu Điều lệ Đoàn chưa được quan tâm đúng mức; cán bộ chuyên trách công tác xây dựng Đoàn ở một số nơi chưa nắm vững Điều lệ Đoàn và các quy định, hướng dẫn của Đoàn để tham mưu cho cơ quan lãnh đạo; chưa cập nhật kịp thời những chủ trương của Đảng và quy định pháp luật của Nhà nước mới nhằm. Công tác tinh giản biên chế trong thời kỳ quá độ, thừa thiếu cục bộ giữa các ngành các cấp, nên không tổ chức thi tuyển, cũng ảnh hưởng đến sự trẻ hóa trong lực lượng cán bộ Đoàn. Một số cấp ủy Đảng, ban chuyên môn xây dựng Đảng chưa thật sự quan tâm công tác tuyển dụng cán bộ, đào tạo, bồi dưỡng, bổ sung kịp thời lực lượng kế cận cho tổ chức Đoàn, dẫn đến thiếu hụt cán bộ, ảnh hưởng đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ đoàn các cấp.

Một số vướng mắc, bất cập cũng là cơ sở để bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đoàn nhằm nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đoàn trong tình hình hiện nay và phù hợp với thực tiễn đặt ra.

III. ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ ĐOÀN KHÓA XII

1. Quan điểm, nguyên tắc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Đoàn

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Đoàn, Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đoàn phải bám sát các quan điểm, nguyên tắc như sau:

- Cập nhật những quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước hiện hành, đặc biệt là các quy định, văn bản gắn với chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy hiện nay của hệ thống chính trị.

- Kế thừa cơ bản những nội dung của Điều lệ Đoàn khoá XII, chỉ nghiên cứu bổ sung, sửa đổi những quy định không còn phù hợp, hoặc chưa quy định; bổ sung vào Điều lệ Đoàn những vấn đề có tính nguyên tắc đã được thực tiễn xây dựng Đoàn thời gian qua khẳng định là đúng đắn, cần thiết, phổ biến, thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đại biểu toàn quốc của Đoàn. Những vấn đề không mang tính nguyên tắc hoặc cần phải hướng dẫn, cụ thể hóa các quy định của Điều lệ sẽ được bổ sung trong Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đoàn và các văn bản hướng dẫn khác của Ban Bí thư, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Trung ương Đoàn. Như vậy, sẽ có 2 nội dung được xác định:

+ Các nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều lệ Đoàn

+ Các nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đoàn

- Việc bổ sung, sửa đổi phải được lấy ý kiến rộng rãi; nội dung sửa đổi phải góp phần điều chỉnh những khó khăn, vướng mắc, bất cập thực tiễn.

2. Các nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều lệ Đoàn

2.1. Sửa đổi quy định về mối quan hệ giữa Đoàn TNCS Hồ Chí Minh với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có quy định: “*Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là bộ phận của hệ thống chính trị của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam...*”, “*Công đoàn Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam là các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam*”. Để phù hợp với tính chất hoạt động của tổ chức, đề xuất điều chỉnh lại quy định trong mục “**Những nội dung cơ bản của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh**” cụ thể như sau: “*Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là **tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam**, hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và Pháp luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Đoàn phối hợp với các cơ quan Nhà nước, ~~Mặt trận Tổ quốc Việt Nam~~, các đoàn thể, tổ chức kinh tế, xã hội, các tập thể lao động và gia đình chăm lo giáo dục, đào tạo và bảo vệ thanh thiếu nhi; tổ chức cho đoàn viên, thanh niên tích cực tham gia vào việc quản lý nhà nước và xã hội*”

2.2. Sửa đổi nguyên tắc quyết định dựa trên số lượng thành viên được triệu tập thay vì số lượng thành viên có mặt

Theo quy định của Điều lệ Đoàn, các quyết định của các cơ quan lãnh đạo của Đoàn được tính trên tỷ lệ số lượng thành viên có mặt tại Đại hội, hội nghị. Tuy nhiên hiện nay, cách tính tỷ lệ của Đảng tại điểm 9.3 (khoản 5) Quy định

294-QĐ/TW ngày 26/5/2025 về thi hành Điều lệ Đảng là: “*Nghị quyết của các cơ quan lãnh đạo của Đảng chỉ có giá trị thi hành khi có hơn một nửa số thành viên trong cơ quan đó tán thành*”. Do vậy, đề xuất điều chỉnh cách tính từ số đoàn viên có mặt thành số đoàn viên được triệu tập, tương tự như cách tính tỷ lệ của Đảng. Cụ thể, đề xuất thay ***có mặt tại hội nghị*** bằng ***được triệu tập*** tại các khoản, Điều như sau:¹⁷

- Tại khoản 3, Điều 1, Chương I: Đoàn viên, sửa lại là: “...- *Được hội nghị chi đoàn xét đồng ý kết nạp với sự biểu quyết tán thành của trên một phần hai (1/2) tổng số đoàn viên ~~có mặt tại hội nghị~~ **được triệu tập** và được Đoàn cấp trên trực tiếp ra quyết định kết nạp. Trường hợp xét kết nạp nhiều người thì phải xét và quyết định kết nạp từng người một*”

- Tại khoản 5, Điều 5, Chương II: nguyên tắc, cơ cấu tổ chức và hoạt động, sửa lại là: “.... *Đại hội, hội nghị của các cơ quan lãnh đạo của Đoàn chỉ có giá trị khi có ít nhất hai phần ba (2/3) số thành viên được triệu tập tham dự. Trường hợp thành viên được triệu tập theo cơ chế đại biểu thì phải có ít nhất hai phần ba (2/3) số đại biểu và thay mặt cho ít nhất hai phần ba (2/3) số tổ chức Đoàn trực thuộc tham dự. Quyết định của đại hội, hội nghị chỉ có giá trị khi được sự đồng ý của trên một phần hai (1/2) số thành viên ~~có mặt~~ **được triệu tập***”

- Tại khoản 1 và 2, Điều 33, Chương IX: Khen thưởng và kỷ luật, sửa lại là:

“... 1. *Đối với đoàn viên: Khi vi phạm kỷ luật phải được hội nghị chi đoàn thảo luận và biểu quyết hình thức kỷ luật với sự đồng ý của trên một phần hai (1/2) số đoàn viên ~~có mặt~~ **được triệu tập** tại hội nghị. Từ hình thức cảnh cáo trở lên do Đoàn cấp trên trực tiếp xem xét quyết định.*

2. *Đối với cán bộ: Ủy viên Ban Chấp hành Đoàn các cấp khi vi phạm kỷ luật phải được hội nghị Ban Chấp hành cùng cấp thảo luận, biểu quyết hình thức kỷ luật với sự đồng ý của trên một phần hai (1/2) số Ủy viên Ban Chấp hành ~~có mặt~~ **được triệu tập** tại hội nghị, Đoàn cấp trên trực tiếp xem xét quyết định.*

*Đối với Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đoàn khi vi phạm kỷ luật phải được hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đoàn thảo luận, biểu quyết hình thức kỷ luật với sự đồng ý của trên một phần hai (1/2) số Ủy viên Ban Chấp hành ~~có mặt~~ **được triệu tập** tại hội nghị”*

2.3. Bổ sung về việc cấp thẻ đoàn viên điện tử và thẩm quyền quản lý hồ sơ đoàn viên

Hiện nay đang hướng đến việc sử dụng Sổ đoàn viên, Thẻ đoàn viên điện tử (bỏ bản vật lý) do đó đề có cơ sở pháp lý trong việc triển khai đề nghị điều chỉnh lại khoản 5, Điều 4, Chương I: Đoàn viên như sau:

¹⁷ Khoản 3 Điều 1, khoản 5 Điều 5, khoản 1 và 2 Điều 33.

“5. Đoàn viên được **cấp** Thẻ đoàn viên **điện tử** và có trách nhiệm sử dụng, quản lý thẻ đúng quy định. Đoàn viên có hồ sơ cá nhân theo mẫu thống nhất áp dụng trong toàn Đoàn, do Đoàn cơ sở, chi đoàn cơ sở quản lý, **nếu chi đoàn trực thuộc đoàn cấp tỉnh/đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở thì do đoàn cấp tỉnh/đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở quản lý**”

2.4. Bổ sung trường hợp đặc biệt trong việc chọn cử cơ quan lãnh đạo các cấp của Đoàn

Trên thực tế trong bối cảnh sắp xếp tổ chức bộ máy vừa qua, đối với cơ quan lãnh đạo tại Đoàn Thanh niên các cơ quan Đảng, Đoàn thanh niên Chính phủ, Đoàn Thanh niên Quốc hội, quy định mới trong Công an nhân dân...do Ban Thường vụ Trung ương Đoàn phối hợp với cấp ủy cùng cấp xem xét, chỉ định. Từ thực tiễn trên, đề xuất bổ sung cơ quan lãnh đạo các cấp của Đoàn do Đoàn cấp trên có thẩm quyền chỉ định để phù hợp với điều kiện tình hình thực tế hiện nay. Cụ thể bổ sung quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 5, Chương II: nguyên tắc, cơ cấu tổ chức và hoạt động như sau:

“1. Cơ quan lãnh đạo các cấp của Đoàn do bầu cử lập ra, **trường hợp đặc biệt do Đoàn cấp trên có thẩm quyền chỉ định**; thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

2. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đoàn là đại hội đại biểu toàn quốc. Cơ quan lãnh đạo của Đoàn ở mỗi cấp là đại hội đại biểu hoặc đại hội đoàn viên ở cấp ấy. Giữa hai kỳ đại hội, cơ quan lãnh đạo là Ban Chấp hành do đại hội Đoàn cùng cấp bầu ra, **trường hợp đặc biệt do Đoàn cấp trên có thẩm quyền chỉ định**; giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành, cơ quan lãnh đạo là Ban Thường vụ do Ban Chấp hành cùng cấp bầu ra...”

* Tương tự với lý do này, tại khoản 2, Điều 16, Chương II: nguyên tắc, cơ cấu tổ chức và hoạt động, đề xuất bổ sung việc thành lập tổ chức đoàn ở những nơi có đặc thù riêng, cụ thể như sau:

“2. Việc thành lập, chia tách, sáp nhập, hợp nhất hoặc giải thể một tổ chức Đoàn do Đoàn cấp trên trực tiếp quyết định. **Việc thành lập tổ chức đoàn ở những nơi có đặc thù riêng theo Hướng dẫn của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn.**”

2.5. Điều chỉnh hệ thống tổ chức của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh

* Thực hiện theo Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, cả nước hiện nay đã không tổ chức đơn vị hành chính cấp huyện. Tại mục I.1.(5) Hướng dẫn số 31-HD/BTCTW ngày 23/4/2025 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng về việc thành lập tổ chức đảng tương ứng các đơn vị hành chính ở địa phương và sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể cấp tỉnh, cấp xã quy định: “...cấp ủy cấp tỉnh quyết định kết thúc đảng bộ cấp huyện, cấp xã (cũ); thành lập đảng bộ cấp xã mới sau sáp nhập là đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng”. Do đó đề xuất điều chỉnh tại khoản 1, Điều 6, Chương II:

nguyên tắc, cơ cấu tổ chức và hoạt động, bỏ **Cấp huyện và tương đương** thay bằng **Cấp trên trực tiếp cơ sở, cụ thể như sau:**¹⁸

“Điều 6:

1. Hệ thống tổ chức của Đoàn gồm:

- Cấp Trung ương.
- Cấp tỉnh và tương đương.
- **Cấp trên trực tiếp cơ sở**
- *Cấp cơ sở (gồm Đoàn cơ sở và chi đoàn cơ sở). ”*

* Việc điều chỉnh này cũng được thực hiện tương tự tại khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 16, khoản 2 Điều 17, khoản 1 Điều 22, khoản 1 Điều 28.

2.6. Điều chỉnh về thành phần đại biểu dự đại hội, hội nghị của Đoàn

* Hiện nay theo hướng dẫn tổ chức Đại hội Đoàn các cấp, đối với những đơn vị thực hiện sáp nhập, hợp nhất, thành lập mới, tại Đại hội sẽ không tiến hành bầu cơ quan lãnh đạo và đoàn đại biểu dự Đại hội Đoàn cấp trên. Nội dung này do Đoàn cấp trên trực tiếp chỉ định. Do đó, đề nghị bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 7, Chương II: nguyên tắc, cơ cấu tổ chức và hoạt động để phù hợp, triển khai thực hiện linh hoạt với việc sắp xếp tổ chức Đoàn như hiện nay, cụ thể là:

*“2. Đại hội đại biểu cấp nào do Ban Chấp hành cấp đó triệu tập. Số lượng đại biểu đại hội cấp nào do Ban Chấp hành cấp đó quyết định theo hướng dẫn của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn. Thành phần đại biểu gồm các Ủy viên Ban Chấp hành cấp triệu tập đại hội, đại biểu do đại hội Đoàn hoặc hội nghị đại biểu cấp dưới bầu lên và đại biểu chỉ định. Đại biểu chỉ định không quá năm phần trăm (5%) tổng số đại biểu được triệu tập. **Trường hợp đặc biệt thực hiện theo Hướng dẫn của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn**”*

* Căn cứ mục 9.2 Hướng dẫn số 04-HD/TW ngày 31/12/2024 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng về một số vấn đề cụ thể thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng về những trường hợp không triệu tập dự đại hội: “*Những đảng viên ở đại hội đảng viên, những cấp ủy viên và những đại biểu ở đại hội đại biểu mà trước thời điểm khai mạc đại hội bị đình chỉ sinh hoạt đảng, đình chỉ sinh hoạt cấp ủy, bị khởi tố bị can, bị truy tố, những đại biểu được bầu nhưng không đúng nguyên tắc, thủ tục bầu cử*”, đề xuất sửa đổi, bổ sung khoản 4, Điều 7, Chương II: nguyên tắc, cơ cấu tổ chức và hoạt động về trường hợp đại biểu bị bác bỏ tư cách đại biểu, cụ thể như sau:

“4. Đại biểu dự đại hội phải được đại hội biểu quyết công nhận về tư cách đại biểu. Ban Chấp hành cấp triệu tập đại hội không được bác bỏ tư cách

¹⁸ Khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 16, khoản 2 Điều 17, khoản 1 Điều 22, khoản 1 Điều 28

*đại biểu do cấp dưới bầu, trừ trường hợp đại biểu **đang trong thời gian xem xét kỷ luật, vi phạm pháp luật và các trường hợp vi phạm khác.***”

2.7. Điều chỉnh quy định về cơ quan chuyên môn, giúp việc cho cơ quan lãnh đạo của Đoàn

Hiện nay, thực hiện theo Quy định 301-QĐ/TW ngày 09/6/2025 về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của cơ quan Ủy ban TW MTTQ Việt Nam, MTTQ cấp tỉnh cấp xã do Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành, cơ quan tham mưu, giúp việc cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đoàn các cấp đã có sự thay đổi để phù hợp với thực tiễn của việc sắp xếp tổ chức bộ máy hiện nay. Do vậy, đề xuất điều chỉnh quy định tại khoản 1 và 2, Điều 10, Chương II: nguyên tắc, cơ cấu tổ chức và hoạt động về cơ quan tham mưu, giúp việc, cụ thể như sau:

“Đoàn từ cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên được lập cơ quan tham mưu, giúp việc do cấp có thẩm quyền thành lập quyết định về chức năng, nhiệm vụ, biên chế phù hợp với thực tiễn.”

2.8. Bổ sung nhiệm vụ của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn, Ban Chấp hành Đoàn cấp tỉnh, Đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

Hiện nay theo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp quy định “*Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là bộ phận của hệ thống chính trị của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam...*”, “*Công đoàn Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam là các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam*”, do đó, đề xuất điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn, Ban Chấp hành Đoàn cấp tỉnh, Đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tại các mục như sau:

- Tại khoản 1 Điều 12, chương III: cơ quan lãnh đạo ở cấp Trung ương: “*Ban Chấp hành Trung ương Đoàn có nhiệm vụ chấp hành Nghị quyết của Đại hội đại biểu Đoàn toàn quốc, lãnh đạo công tác xây dựng Đoàn, Hội, Đội; tổ chức chỉ đạo thực hiện nghị quyết Đại hội đại biểu Đoàn toàn quốc và các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; báo cáo về hoạt động của mình với đại hội hoặc hội nghị đại biểu toàn quốc; **kiến nghị, đề xuất với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và phối hợp với các cơ quan Nhà nước, các đoàn thể và các tổ chức kinh tế, xã hội** để giải quyết những vấn đề có liên quan đến công tác của Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi.*”

- Tại khoản 1 Điều 15, chương IV: cơ quan lãnh đạo ở cấp tỉnh và cấp trên trực tiếp cơ sở: “*Ban Chấp hành Đoàn cấp tỉnh, đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở lãnh đạo thực hiện nghị quyết Đại hội cấp mình; nghị quyết, chỉ thị của Đoàn cấp trên và cấp ủy, **mặt trận tổ quốc Việt Nam** cùng cấp; báo cáo về hoạt động của mình với đại hội hoặc hội nghị đại biểu cùng cấp; **kiến nghị, đề xuất với Mặt trận Tổ quốc cùng cấp và phối hợp với các cơ quan Nhà nước, các đoàn thể và các tổ chức kinh tế, xã hội** để giải quyết những vấn đề có liên quan đến công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi.*”

- Tại khoản 3 Điều 39, chương XI: Đoàn phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh: “Ban Chấp hành Đoàn các cấp có trách nhiệm xây dựng tổ chức Đội; lựa chọn, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác thiếu nhi, **kiến nghị, đề xuất với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và phối hợp với các cơ quan Nhà nước, các đoàn thể và các tổ chức kinh tế, xã hội** chăm lo, tạo điều kiện về cơ sở vật chất và tài chính cho hoạt động của Đội.”

2.9. Bổ sung các quy định đối với Chi đoàn, chi đoàn cơ sở:

* Trong thực tiễn, có một số tổ chức đoàn trong khối trường học, doanh nghiệp, cơ quan là tổ chức đoàn tương đương cấp huyện (cũ) vẫn có các chi đoàn trực thuộc. Bên cạnh đó, với mô hình tổ chức hiện nay sau sắp xếp, các chi đoàn địa bàn dân cư, trường học, doanh nghiệp sẽ trực thuộc đoàn xã, phường, đặc khu (là đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở). Do đó, đề nghị bổ sung thêm nội dung thêm quy định đối với chi đoàn tại khoản 3, Điều 17, Chương V: tổ chức cơ sở đoàn, cụ thể là:

“3. Chi đoàn là tổ chức tế bào của Đoàn, là hạt nhân nòng cốt đoàn kết, tập hợp thanh thiếu nhi. **Chi đoàn có thể trực thuộc đoàn cơ sở, đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở hoặc đoàn cấp tỉnh tùy thuộc vào tính đặc thù của từng đơn vị.** Chi đoàn sinh hoạt định kỳ một tháng một lần...”

* Trong Điều lệ Đoàn và Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đoàn hiện nay chưa có quy định về điều kiện thành lập chi đoàn cơ sở, do đó thiếu cơ sở pháp lý để thành lập. Mặt khác, theo mô hình hiện nay nhiều đơn vị sau sắp xếp chưa đủ đoàn viên để thành lập đoàn cơ sở theo quy định.

Căn cứ theo điều 21, Điều lệ Đảng có quy định như sau:

“3. Tổ chức cơ sở đảng dưới ba mươi đảng viên, lập chi bộ cơ sở, có các tổ đảng trực thuộc.

4. Tổ chức cơ sở đảng có từ ba mươi đảng viên trở lên, lập đảng bộ cơ sở, có các chi bộ trực thuộc đảng ủy.

5. Những trường hợp sau đây, cấp ủy cấp dưới phải báo cáo và được cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý mới được thực hiện:

- Lập đảng bộ cơ sở trong đơn vị cơ sở chưa đủ ba mươi đảng viên.
- Lập chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở có hơn ba mươi đảng viên.
- Lập đảng bộ bộ phận trực thuộc đảng ủy cơ sở”

Do đó, đề xuất bổ sung thêm quy định về việc thành lập chi đoàn cơ sở tại khoản 5, Điều 17, Chương V: tổ chức cơ sở đoàn, cụ thể là:

“5. Đoàn cơ sở là cấp trên trực tiếp của chi đoàn. Đơn vị có từ hai chi đoàn trở lên và có ít nhất 30 đoàn viên thì thành lập Đoàn cơ sở. **Đơn vị có dưới 30 đoàn viên có thể thành lập Chi đoàn cơ sở.**

Những trường hợp sau đây cần báo cáo xin ý kiến cấp ủy cùng cấp và đoàn cấp trên trực tiếp để thành lập tổ chức đoàn:

- Thành lập đoàn cơ sở đối với những đơn vị chưa đủ 30 đoàn viên.**
- Thành lập chi đoàn cơ sở đối với những đơn vị trên 30 đoàn viên”**

2.10. Quy định về nhiệm kỳ Đại hội Đoàn cơ sở trên địa bàn dân cư

Hiện nay Đoàn xã, phường, đặc khu được xác định là Đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở. Theo Quyết định 758-QĐ-TTg về việc ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, các đoàn xã, phường, đặc khu dự kiến sẽ thành lập các đoàn cơ sở thôn, tổ dân phố sau khi tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố. Do đó, đề xuất bổ sung tại khoản 2, Điều 20, Chương V: tổ chức cơ sở đoàn về nhiệm kỳ của Đại hội Đoàn cơ sở trên địa bàn dân cư, cụ thể là: “**Đại hội Đoàn cơ sở trên địa bàn dân cư; Đoàn cơ sở trong các cơ quan hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp là 5 năm 1 lần.**”

2.11. Trường hợp đặt biệt trong thi hành kỷ luật

Trên thực tế khi xảy ra trường hợp cán bộ Đoàn, Đoàn viên vi phạm bị cấp ủy quyết định khai trừ hoặc có bản án, đã có căn cứ thi hành kỷ luật rõ ràng, nếu đợi đến kỳ họp định kỳ Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Trung ương Đoàn để xem xét thi hành kỷ luật sẽ mất nhiều thời gian hoặc triệu tập hội nghị đột xuất sẽ khó khăn về kinh phí, di chuyển. Để đảm bảo nguyên tắc kỷ luật kịp thời, phù hợp với điều kiện tổ chức đoàn, đề xuất bổ sung nội dung sau khoản 2 Điều 33, chương IX: khen thưởng và kỷ luật, cụ thể là: “...**Trường hợp đặc biệt do Ban Thường vụ Trung ương Đoàn hướng dẫn**”.

3. Các nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đoàn

Trên cơ sở các vấn đề phát sinh từ thực tiễn, các nội dung kiến nghị và đề xuất từ cơ sở, nhằm phù hợp và cụ thể hóa các quy định đối với các đề xuất điều chỉnh tại Điều lệ Đoàn; đề xuất các nội dung sẽ được sửa đổi, bổ sung trong Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đoàn, cụ thể như sau:

3.1. Điều chỉnh đối tượng có thẩm quyền tổ chức lớp bồi dưỡng Đoàn

Hiện nay, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đang triển khai thực hiện tổ chức cơ sở Đoàn theo mô hình mới, có trường hợp chi đoàn trực thuộc Đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở (Ví dụ: Chi đoàn trên khu vực địa bàn dân cư) nên đề xuất bổ sung tại điểm c Mục 1.4 để bao quát hơn các đối tượng có thể mở lớp bồi dưỡng nhận thức về Đoàn cụ thể: “**Đoàn cơ sở trở lên mở lớp bồi dưỡng tìm hiểu về Đoàn, lựa chọn những thanh niên có đủ tiêu chuẩn xét kết nạp (nơi có điều kiện có thể cấp giấy chứng nhận đã học qua lớp bồi dưỡng tìm hiểu về Đoàn cho thanh, thiếu niên).**”

3.2. Bổ sung các quy định về việc triển khai Phần mềm Quản lý đoàn viên

a. Về các bước kết nạp đoàn trên Phần mềm Quản lý đoàn viên

Hiện nay các nghiệp vụ kết nạp Đoàn viên mới sẽ được thực hiện trên Phần mềm Quản lý đoàn viên, đồng bộ với việc cấp Sổ Đoàn viên và Thẻ đoàn viên điện tử (đối với những đơn vị không có điều kiện sử dụng máy tính, internet không nhất thiết phải thực hiện quy trình, thủ tục kết nạp đoàn viên mới trên Phần mềm Quản lý đoàn viên). Đồng thời, trong thời gian tới sẽ không tiếp tục cấp Thẻ đoàn viên vật lý nên trong Lễ kết nạp chỉ trao quyết định cấp thẻ đoàn viên của Đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở. Do đó, đề xuất điều chỉnh tại điểm d Mục 1.4, cụ thể là:

“d. Bước 4: Tiến hành các thủ tục và tổ chức kết nạp đoàn viên mới.

- Chi đoàn hướng dẫn thanh niên tự khai lý lịch và viết đơn (theo mẫu trên Sổ đoàn viên điện tử).*
- Hội nghị chi đoàn xét, báo cáo lên ban chấp hành đoàn cấp trên.*
- Ban chấp hành đoàn cấp trên ra quyết định chuẩn y kết nạp.*
- Chi đoàn tổ chức kết nạp đoàn viên mới, trao Huy hiệu Đoàn, Thẻ đoàn viên.*

Các bước trên có thể thực hiện trên Phần mềm Quản lý đoàn viên...”

b. Về hồ sơ và quản lý Đoàn viên trên Phần mềm Quản lý đoàn viên

Chủ trương hiện nay đang tiến tới sử dụng Sổ và Thẻ đoàn viên điện tử (loại bỏ Sổ và Thẻ đoàn vật lý) nên cần bổ sung quy định Sổ, Thẻ đoàn viên điện tử trong Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đoàn để có căn cứ triển khai thực hiện. Đồng thời điều chỉnh ***tương đương cấp Huyện thành đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở*** để phù hợp với thực tiễn sắp xếp tổ chức bộ máy tại điểm a Mục 3.3 cụ thể như sau:

“a. Hồ sơ và quản lý đoàn viên

*Mỗi đoàn viên TNCS Hồ Chí Minh đều có **Huy hiệu Đoàn, có Sổ đoàn viên điện tử và Thẻ đoàn viên điện tử trên Phần mềm Quản lý đoàn viên.***

*- Hồ sơ đoàn viên: là Sổ đoàn viên theo mẫu do Ban Bí thư Trung ương Đoàn ban hành. Sổ đoàn viên do Đoàn cơ sở, chi đoàn cơ sở quản lý, **nếu chi đoàn trực thuộc đoàn cấp tỉnh/đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở thì do đoàn cấp tỉnh/đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở quản lý.***

- Quản lý đoàn viên:

+ Ban chấp hành chi đoàn phải có Sổ chi đoàn theo mẫu do Ban Bí thư Trung ương Đoàn ban hành.

+ Ban chấp hành đoàn cơ sở có sổ danh sách đoàn viên, theo dõi kết nạp đoàn viên và trao Thẻ đoàn viên; sổ giới thiệu và tiếp nhận sinh hoạt đoàn.

+ Hằng năm, ban chấp hành chi đoàn có trách nhiệm ghi nhận xét ưu, khuyết điểm, khen thưởng, kỷ luật và kết quả phân loại đoàn viên **trên Phần mềm Quản lý đoàn viên để lưu thông tin trong Sổ đoàn viên điện tử** của từng đoàn viên.

+ Chi đoàn, đoàn cơ sở hàng quý; đoàn cấp tỉnh và tương đương 06 tháng, 01 năm có trách nhiệm báo cáo đầy đủ tình hình công tác đoàn viên của đơn vị mình đối với đoàn cấp trên trực tiếp.

+ Đoàn viên phải có sổ đoàn viên để lưu kết quả đánh giá, nhận xét, phân loại đoàn viên hằng năm. **Cơ sở Đoàn cần thực hiện đồng thời các nghiệp vụ quản lý đoàn viên trên Phần mềm Quản lý đoàn viên để lưu thông tin trong Sổ đoàn viên điện tử.**”

c. Quy định về sử dụng thẻ Đoàn điện tử

Đoàn viên sau khi đã xác thực vào tổ chức Đoàn đã xem được thông tin Thẻ đoàn viên điện tử trên Phần mềm và Ứng dụng Thanh niên Việt Nam. Tuy nhiên lúc này Thẻ đoàn điện tử chưa được cấp số do đó cần quy định **“Thẻ đoàn viên chỉ có hiệu lực khi có Số thẻ đoàn viên”**. Bên cạnh đó do đã kết thúc hoạt động của Đoàn cấp huyện và tương đương nên đề xuất chuyển thẩm quyền ra quyết định cấp mới Thẻ đoàn viên cho Đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở để có sự quản lý chặt chẽ việc cấp thẻ cho đoàn viên mới kết nạp. Đồng thời, để tránh tình trạng Đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở không thao tác trên phần mềm thường xuyên, đề nghị quy định rõ thời gian tối đa kể từ khi có lệnh đề nghị cấp thẻ đoàn viên của Đoàn cơ sở, đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở phải cấp thẻ cho đoàn viên trên phần mềm. Tại điểm c Mục 3.3 điều chỉnh các nội dung trên như sau:

“c. Thẻ đoàn viên

- Thẻ đoàn viên có giá trị chứng nhận tư cách đoàn viên Đoàn TNCS Hồ Chí Minh do Ban Chấp hành Trung ương Đoàn thống nhất phát hành. **Thẻ đoàn viên chỉ có hiệu lực khi có số thẻ đoàn viên.**

- **Đoàn viên được cấp số Thẻ đoàn viên trên Phần mềm Quản lý đoàn viên. Việc cấp số Thẻ đoàn viên do ban thường vụ đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở quyết định. Kể từ khi có lệnh đề nghị cấp thẻ đoàn viên của Đoàn cơ sở, chậm nhất 05 ngày làm việc, đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở phải thực hiện cấp thẻ cho đoàn viên trên Phần mềm.**

- Thẻ đoàn viên được dùng để đăng ký tham gia sinh hoạt đoàn tạm thời và xuất trình khi cần.

- Đoàn viên không được cho người khác **sử dụng thẻ đoàn viên của mình.**

- **Đoàn viên bị kỷ luật khai trừ thì sẽ bị xóa tên khỏi danh sách đoàn viên và thu hồi Thẻ đoàn viên trên Phần mềm.**

- Trung ương Đoàn quản lý số lượng và số hiệu thẻ đoàn viên trên toàn quốc. Các cấp bộ đoàn quản lý số lượng thẻ đoàn viên của địa phương, đơn vị.”

d. Nghiệp vụ Chuyển sinh hoạt đoàn

Đề xuất điều chỉnh, bổ sung các quy định tại điểm đ, Mục 3.3 như sau:

- Bổ sung quy định do sử dụng Sổ đoàn viên điện tử nên phải thực hiện các thao tác nghiệp vụ trên Phần mềm mới có thể hiển thị dữ liệu trên Sổ điện tử tại Nguyên tắc Chuyển sinh hoạt Đoàn, cụ thể:

“đ. Chuyển sinh hoạt đoàn

- Nguyên tắc:

+ Đoàn viên khi thay đổi nơi cư trú, đơn vị công tác, học tập phải chuyển sinh hoạt đoàn.

+ Chi đoàn, đoàn cơ sở, chi đoàn cơ sở có trách nhiệm chuyển sinh hoạt Đoàn cho đoàn viên.

+ Cơ sở đoàn phải thực hiện nghiệp vụ chuyển sinh hoạt đoàn trên Phần mềm Quản lý đoàn viên để lưu thông tin trong hồ sơ điện tử của đoàn viên.”

- Bổ sung quy định về trường hợp khác căn cứ theo Điều 7, Chương II Luật bảo vệ bí mật Nhà nước quy định về Phạm vi bí mật nhà nước nếu bị lộ, bị mất có thể gây nguy hại đến lợi ích quốc gia, dân tộc; trong đó nội dung “*Tổ chức và hoạt động của lực lượng vũ trang nhân dân, lực lượng cơ yếu*” được quy định là thông tin về quốc phòng, an ninh, cơ yếu nằm trong phạm vi bí mật nhà nước. Do đó không nhập dữ liệu cây tổ chức và thông tin đoàn viên trên Phần mềm Quản lý đoàn viên, tiếp tục áp dụng bản cứng đối với các tổ chức Đoàn, Đoàn viên thuộc khối Lực lượng vũ trang, cụ thể:

“- Một số trường hợp khác:

+ Đoàn viên là bộ đội xuất ngũ, chuyển ngành, là học sinh, sinh viên đã tốt nghiệp các trường đang trong thời gian chờ để chuyển lĩnh vực công tác, học tập, lao động mới nếu thời gian chờ từ 03 tháng trở lên thì phải chuyển sinh hoạt về cơ sở đoàn nơi đoàn viên cư trú.

+ Đoàn viên là bộ đội nhập ngũ, cán bộ đoàn trích xuất sổ đoàn viên điện tử trên Phần mềm Quản lý đoàn viên để chuyển đến cơ sở đoàn mới, đồng thời thực hiện thao tác chuyển đoàn viên nhập ngũ trên Phần mềm Quản lý đoàn viên để lưu thông tin trên Phần mềm.”

- Thực hiện chủ trương tiến tới sử dụng Sổ đoàn viên điện tử (loại bỏ Sổ đoàn giấy) nên cần đề nghị cơ sở Đoàn phải thực hiện đầy đủ, chính xác nghiệp vụ trên Phần mềm để lưu thông tin trong hồ sơ điện tử của đoàn viên. Đồng thời không tiếp tục sử dụng giấy chuyển sinh hoạt tạm thời mà thay bằng sử dụng nghiệp vụ trên phần mềm, cụ thể:

“Chuyển sinh hoạt đoàn tạm thời:

- Đoàn viên đi học tập, lao động, công tác, đoàn viên là học sinh, sinh viên trong thời gian nghỉ hè, đi thực tập, thực tế với thời gian không quá 03 tháng thì chuyển sinh hoạt đoàn tạm thời đến cơ sở đoàn nơi học tập, lao động, công tác hoặc nơi cư trú mới. Đoàn cơ sở (chi đoàn cơ sở) có trách nhiệm làm thủ tục giới thiệu và tiếp nhận đoàn viên chuyển sinh hoạt đoàn tạm thời **trên Phần mềm Quản lý đoàn viên**.

- Việc chuyển sinh hoạt đoàn tạm thời có thể thực hiện bằng thẻ đoàn viên hoặc thông tin tại phần sinh hoạt đoàn tạm thời trong sổ đoàn viên điện tử.”

- Việc sử dụng Sổ, Thẻ đoàn điện tử sẽ không còn tình trạng thất lạc sổ và thẻ vật lý nên điều chỉnh quy định về trường hợp khác liên quan đến quá trình sinh hoạt. Qua đó sẽ căn cứ vào dữ liệu trên Phần mềm để xem xét, đánh giá và kết luận về quá trình sinh hoạt Đoàn của Đoàn viên:

+ Trường hợp đoàn viên không có thông tin trên Phần mềm Quản lý đoàn viên, không chứng minh được quá trình tham gia sinh hoạt đoàn của mình thì bồi dưỡng, xét kết nạp đoàn viên như Điều 1, Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.”

e. Nghiệp vụ Chuyển sinh hoạt đoàn ra nước ngoài, từ nước ngoài về nước

Đề xuất điều chỉnh, bổ sung các quy định tại điểm e, Mục 3.3 như sau:

- Thời gian tới, tổ chức Đoàn ở ngoài nước sẽ sử dụng Phần mềm Quản lý đoàn viên nên cần tạo cây tổ chức và khai thông tin Đoàn viên. Do đó điều chỉnh lại quy định Chuyển sinh hoạt Đoàn ra nước ngoài để lưu thông tin trong hồ sơ Đoàn viên điện tử. Đồng thời điều chỉnh lại các nội dung có liên quan để phù hợp với việc triển khai hồ sơ Đoàn viên điện tử, không sử dụng hồ sơ bản vật lý, cụ thể:

“- Chuyển sinh hoạt Đoàn ra nước ngoài

Đoàn viên ra nước ngoài công tác, lao động, học tập thời gian từ trên 3 tháng đến 12 tháng thì chuyển sinh hoạt đoàn tạm thời. Trước khi ra nước ngoài, đoàn viên báo cáo chi đoàn, đoàn cơ sở nơi đang sinh hoạt. Sau khi kiểm tra quyết định của cấp có thẩm quyền cho đoàn viên ra nước ngoài công tác, lao động, học tập, đoàn cơ sở nơi trực tiếp quản lý đoàn viên **thực hiện chuyển sinh hoạt đoàn cho đoàn viên trên Phần mềm Quản lý đoàn viên. Nếu nơi đến chưa có tổ chức Đoàn thì Đoàn cơ sở nơi đi in hồ sơ đoàn viên trên Phần mềm Quản lý đoàn viên để làm cơ sở** đăng ký danh sách với tổ chức Đảng để được theo dõi, giúp đỡ và xác nhận thời gian tham gia hoạt động tại nước ngoài.

Đoàn viên ra nước ngoài từ 1 năm trở lên thì làm thủ tục chuyển sinh hoạt Đoàn. Ban chấp hành chi đoàn nơi đoàn viên đang sinh hoạt ghi nhận xét vào sổ đoàn viên **điện tử**, thu đoàn phí đến thời điểm chuyển sinh hoạt đoàn và giới thiệu lên Đoàn cơ sở **trên Phần mềm Quản lý đoàn viên** (trường hợp đoàn

viên sinh hoạt tại chi đoàn cơ sở thì ban chấp hành chi đoàn cơ sở nhận xét, thu đoàn phí và trực tiếp tiến hành thủ tục chuyển sinh hoạt đoàn cho đoàn viên). Trên cơ sở đó, Ban chấp hành Đoàn cơ sở (chi đoàn cơ sở) **thực hiện nghiệp vụ chuyển sinh hoạt đoàn trên Phần mềm Quản lý đoàn viên đến đoàn cấp cơ sở nơi đoàn viên đến lao động, học tập, công tác.**

Đoàn cơ sở tiếp nhận và giới thiệu đoàn viên về tham gia sinh hoạt tại một chi đoàn phù hợp **trên Phần mềm**. Trường hợp cấp ủy tiếp nhận đoàn viên thì phân công đảng viên trong chi bộ Đảng tại cơ sở phụ trách, quản lý đoàn viên trong thời gian ở nước ngoài, đồng thời báo cáo với cấp ủy Đảng cấp trên về việc tiếp nhận đoàn viên.”

- Điều chỉnh lại quy định Chuyển sinh hoạt Đoàn từ nước ngoài về Việt Nam để phù hợp với việc triển khai hồ sơ Đoàn viên điện tử, không sử dụng hồ sơ bản vật lý. Lược bỏ nội dung xác nhận của cấp ủy vì trùng lặp quy định, cụ thể:

“- Chuyển sinh hoạt Đoàn từ nước ngoài về Việt Nam

Trước khi đoàn viên trở về Việt Nam, **tổ chức Đoàn nhận xét trên Phần mềm Quản lý đoàn viên và thực hiện nghiệp vụ Chuyển sinh hoạt đoàn để chuyển đoàn viên về nước**. Khi đoàn viên về Việt Nam, báo cáo chi đoàn (gửi kèm theo bản nhận xét về quá trình tham gia sinh hoạt đoàn ở nước ngoài cho chi đoàn). Ban chấp hành chi đoàn tiếp nhận bản nhận xét và báo cáo Đoàn cấp trên trực tiếp về việc tiếp nhận đoàn viên.”

f. Quy định về quản lý đoàn viên đi lao động ở xa, thời gian không ổn định

Đề xuất điều chỉnh lại quy định tại điểm f Mục 3.3 để phù hợp với công tác triển khai hồ sơ Đoàn viên điện tử, không sử dụng hồ sơ bản vật lý, cụ thể:

“- Trách nhiệm của đoàn viên:

+ Trước mỗi đợt đi lao động ở xa phải báo cáo với ban chấp hành chi đoàn về địa chỉ nơi đến để chi đoàn, đoàn cơ sở hướng dẫn thủ tục chuyển sinh hoạt đoàn tạm thời **trên Phần mềm Quản lý đoàn viên** và giúp đỡ.

+ Khi đến nơi lao động, đoàn viên liên hệ với chi đoàn, đoàn cơ sở nơi đến để đăng ký tham gia sinh hoạt đoàn và đề nghị tiếp nhận **trên Phần mềm Quản lý đoàn viên; được dùng thẻ đoàn viên để sinh hoạt tạm thời.**

- Trách nhiệm của cơ sở đoàn nơi đoàn viên đi:

Chi đoàn **thực hiện nghiệp vụ trên Phần mềm để quản lý đoàn viên đi lao động ở xa, thời gian không ổn định** và báo cáo cho đoàn cơ sở để theo dõi. Đoàn cơ sở chuyển sinh hoạt đoàn tạm thời cho đoàn viên **trên Phần mềm** hoặc hướng dẫn đoàn viên dùng thẻ đoàn **điện tử** viên để đăng ký sinh hoạt tạm thời.

- Trách nhiệm của cơ sở đoàn nơi đoàn viên đến:

+ **Đoàn cơ sở tiếp nhận yêu cầu sinh hoạt tạm thời và giới thiệu đoàn viên về các chi đoàn trên Phần mềm Quản lý đoàn viên.**

+ Những địa bàn tập trung đông đoàn viên là lao động tự do và đã có đăng ký tạm trú thì đoàn cơ sở ở nơi đó có thể thành lập các chi đoàn trực thuộc để tổ chức các hoạt động.”

3.3. Điều chỉnh cấp bộ Đoàn đồng bộ theo quy định tại Điều lệ

Nhằm đồng bộ với quy định tại Điều lệ Đoàn về việc kết thúc hoạt động của Đoàn cấp huyện và tương đương, bổ sung cấp trên trực tiếp cơ sở, đề xuất điều chỉnh trong Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đoàn tất cả các điểm, Mục có quy định **Đoàn cấp Huyện và tương đương** thành **Đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở**.¹⁹

3.4. Bổ sung cấp bộ đoàn thực hiện sinh hoạt đoàn tại nơi cư trú

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 16/6/2025; tại điểm b khoản 1 Điều 1 quy định đơn vị hành chính cấp xã mới gồm: Xã, phường và đặc khu (không còn đơn vị hành chính thị trấn). Do đó điều chỉnh quy định tại điểm b Mục 2.2 để phù hợp với quy định của pháp luật, cụ thể: “b. Chi đoàn, **đoàn xã, phường, đặc khu** có trách nhiệm tạo điều kiện để đoàn viên tham gia hoạt động đoàn tại nơi cư trú. Chi đoàn nơi cư trú có trách nhiệm nhận xét về việc tham gia hoạt động nơi cư trú của đoàn viên khi đoàn viên có yêu cầu. Nhận xét phải có xác nhận của Đoàn cấp trên trực tiếp.”

3.5. Bổ sung trường hợp đoàn viên được miễn sinh hoạt Đoàn

Tại, Khoản 1 mục IV Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW ngày 18/1/2022 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng hướng dẫn nghiệp vụ công tác đảng viên có quy định về nội dung đảng viên xin miễn công tác và sinh hoạt đảng, trong khi hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đoàn hiện nay chỉ quy định thời gian miễn sinh hoạt không quá 01 năm. Trên thực tế nhiều trường hợp đoàn viên trên 1 năm đã tự ý bỏ sinh hoạt Đoàn do không có quy định miễn sinh hoạt hoặc tổ chức đoàn xóa tên trong danh sách đoàn viên vì lý do không đóng đoàn phí/không sinh hoạt đoàn 3 tháng trong 1 năm mà không có lý do. Điều này gây khó khăn với những đoàn viên vẫn tiếp tục muốn tham gia cho tổ chức Đoàn, đóng góp cho tổ chức.

Do đó, bổ sung quy định các trường hợp đoàn viên được miễn sinh hoạt đoàn và quy trình, thủ tục để phù hợp theo thực tiễn vào sau điểm b mục 3.1, cụ thể:

“- Một số trường hợp đoàn viên được xin miễn sinh hoạt đoàn, cụ thể:

+ Đoàn viên mắc bệnh sức khỏe yếu không thể tham gia sinh hoạt đoàn được (có giấy xác nhận của cơ sở y tế có thẩm quyền), tự làm đơn hoặc trực tiếp báo cáo với chi đoàn xin giảm, miễn sinh hoạt đoàn.

¹⁹ Điểm a Mục 2.1, Mục 3.2, điểm b Mục 5.1, Mục 6.3, Mục 9, Mục 10, điểm e Mục 11.1, điểm b Mục 11.2, điểm a Mục 11.3, điểm a và b Mục 11.4, điểm a Mục 14.1, điểm a Mục 14.2, điểm a và b Mục 14.4, điểm b Mục 32.3.

+ Đoàn viên ra nước ngoài công tác, lao động, học tập, vì việc riêng (du lịch, chữa bệnh, thăm thân nhân...); đoàn viên ở những vùng xa, không có tổ chức đoàn hoặc điều kiện đi lại khó khăn, không thể tham gia sinh hoạt đoàn

+ Đoàn viên đi làm việc lưu động ở các địa phương, đơn vị trong nước thời gian dưới 1 năm, việc làm không ổn định hoặc ở những nơi chưa có tổ chức đoàn, không có điều kiện trở về tham gia sinh hoạt đoàn theo quy định.

+ Đoàn viên nữ trong thời gian nghỉ sinh con theo quy định của Bộ luật Lao động có nguyện vọng miễn sinh hoạt đoàn.

- Trong các trường hợp trên, đoàn viên làm đơn nêu rõ lý do và thời gian xin miễn sinh hoạt đoàn, báo cáo chi đoàn.

- Chi đoàn xét, ra nghị quyết đề nghị đoàn cấp trên trực tiếp xét, quyết định.

- Đoàn viên được miễn sinh hoạt đoàn vẫn phải thực hiện các nhiệm vụ của người đoàn viên, liên hệ với tổ chức Đoàn nơi đang sinh hoạt và đóng đoàn phí đầy đủ.”

3.6. Lược bỏ quy định về việc khôi phục hồ sơ đoàn viên, Thẻ đoàn viên khi thất lạc

Đề xuất lược bỏ quy định điểm d Mục 3.3 liên quan đến khôi phục hồ sơ đoàn viên, Thẻ đoàn viên thất lạc do hiện nay toàn đoàn đã sử dụng Sổ, Thẻ đoàn viên điện tử, hệ thống lưu thông tin hồ sơ đoàn viên theo mã định danh cá nhân trên Phần mềm nên trong trường hợp đơn vị xóa nhầm đoàn viên thì bộ phận kỹ thuật vẫn có thể lấy lại được dữ liệu đoàn viên.

3.7. Trường hợp đặc biệt trong chọn cử cơ quan lãnh đạo các cấp của Đoàn

Tại khoản 1, Điều 5 Điều lệ Đoàn có đề xuất bổ sung về trường hợp đặc biệt là: “Cơ quan lãnh đạo các cấp của Đoàn do bầu cử lập ra, trường hợp đặc biệt do Đoàn cấp trên có thẩm quyền chỉ định; thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.”. Do vậy, để đồng bộ với việc sửa đổi Điều lệ Đoàn nói trên, đề xuất bổ sung quy định tại Mục 4 của Hướng dẫn, cụ thể:

“Điều 5 (khoản 1). Các trường hợp đặc biệt đoàn cấp trên có thẩm quyền chỉ định cơ quan lãnh đạo các cấp của Đoàn, cụ thể:

a. Trong trường hợp sắp xếp tổ chức bộ máy thực hiện theo Hướng dẫn tại Điều 6 (khoản 2) Hướng dẫn này.

b. Áp dụng đối với Ban Thanh niên Công an nhân dân, Ban Thanh niên các đơn vị trực thuộc Bộ là cấp trên trực tiếp cơ sở, Ban Thanh niên Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.”

3.8. Bổ sung Chi đoàn cơ sở vào quy định số lượng thành viên cơ quan lãnh đạo của Đoàn

Bổ sung thêm **Chi đoàn cơ sở** do trong Hướng dẫn cũ chưa quy định về số lượng ủy viên Ban Chấp hành chi đoàn cơ sở vào Mục 4.1, cụ thể:

“4.1. Chi đoàn và chi đoàn cơ sở

- a. Có dưới 09 đoàn viên: có bí thư, nếu cần thiết thì có thể có 01 phó bí thư.
- b. Có từ 09 đoàn viên trở lên: ban chấp hành có từ 03 đến 05 ủy viên, trong đó có bí thư và phó bí thư.”

3.9. Điều chỉnh quy định về số lượng các cơ quan lãnh đạo đối với Đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

Hiện nay theo mô hình tổ chức mới đã không còn đoàn cấp huyện mà điều chỉnh thành đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở. Căn cứ quy mô, số lượng đầu mối của đoàn sau sáp nhập, hợp nhất, đề xuất bổ sung số lượng các cơ quan lãnh đạo của đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tại mục 4.3, cụ thể như sau:

“4.3. Đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở:

- Đối đoàn xã, phường, đặc khu trực thuộc đoàn cấp tỉnh:

+ Đơn vị có dưới 50 tổ chức đoàn trực thuộc, ban chấp hành có từ 15 đến 25 Ủy viên, Ban Thường vụ có từ 05 đến 07 Ủy viên và có không quá 02 Phó Bí thư.

+ Đơn vị có từ 50 tổ chức đoàn trực thuộc trở lên, Ban Chấp hành Đoàn có từ 15 đến 29 Ủy viên, Ban Thường vụ không quá 09 Ủy viên và có không quá 02 Phó Bí thư.

Trường hợp đặc biệt có thể có 03 phó bí thư do ban chấp hành quyết định sau khi xin ý kiến và được sự đồng ý của cấp ủy đảng cùng cấp và đoàn cấp trên trực tiếp.

- Đối với đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trong cơ quan đảng, cơ quan hành chính, sự nghiệp, doanh nghiệp: Ban Chấp hành Đoàn có từ 15 đến 29 Ủy viên, Ban Thường vụ không quá 09 Ủy viên và có không quá 02 Phó Bí thư; trường hợp đặc biệt có thể có 03 phó bí thư do ban chấp hành cấp đó quyết định sau khi xin ý kiến và được sự đồng ý của cấp ủy đảng cùng cấp và đoàn cấp trên trực tiếp.

- Trường hợp đặc biệt do cấp ủy cùng cấp và Ban Thường vụ đoàn cấp tỉnh xem xét, quyết định tăng số lượng Ủy viên Ban Chấp hành nhưng không vượt quá 15% so với số lượng quy định.”

3.10. Điều chỉnh quy định về số lượng các cơ quan lãnh đạo đối với Đoàn cấp tỉnh

Do quá trình sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, hiện nay các tỉnh, thành đoàn, đoàn khối sau sắp xếp có sự biến động về số lượng đoàn viên và tổ chức đoàn trực thuộc, do đó để thuận tiện trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo công tác

đoàn và phong trào thanh thiếu nhi, Ban Công tác Đoàn đề xuất quy định số lượng Ban Chấp hành, ban thường vụ theo số lượng tổ chức đoàn trực thuộc của địa phương, đơn vị để có sự phân hóa giữa tỉnh, thành thực hiện phương án sáp nhập và các tỉnh không thực hiện phương án sáp nhập (hiện nay sau sáp nhập có 17 đơn vị có dưới 100 tổ chức đoàn trực thuộc, có 19 đơn vị có từ 100- dưới 200 tổ chức đoàn trực thuộc, có 02 đơn vị có trên 200 tổ chức đoàn trực thuộc). Đối với các tổ chức Đoàn trực thuộc Trung ương Đoàn điều chỉnh phù hợp với Hướng dẫn Đại hội Đoàn các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đoàn

Nguyên tắc quy định số lượng:

- Việc quy định số lượng ủy viên Ban Chấp hành căn cứ vào nhiệm vụ chính trị, vị trí, đặc điểm, số lượng đơn vị trực thuộc của mỗi đơn vị.

- Số lượng ủy viên Ban Chấp hành tối thiểu - tối đa khoảng 1/3 số lượng tổ chức đoàn trực thuộc.

- Bổ sung thêm quyền trong trường hợp đặc biệt có thể tăng số lượng Ủy viên Ban Chấp hành nhưng không vượt quá 15% so với quy định đề có tính linh hoạt, điều chỉnh trong trường hợp đặc biệt, đồng thời có mức trần tăng để tránh số lượng BCH quá lớn.

Cụ thể điều chỉnh như sau:

“4.4. Đoàn cấp tỉnh:

a. Đối với các tỉnh, thành đoàn có dưới 100 đơn vị trực thuộc, ban chấp hành có từ 21 đến 41 ủy viên; ban thường vụ có từ 09 đến 13 ủy viên; có Bí thư và không quá 03 Phó Bí thư.

b. Đối với các tỉnh, thành đoàn có từ 100 đơn vị đến dưới 200 đơn vị trực thuộc, ban chấp hành có từ 21 đến 59 ủy viên, ban thường vụ có từ 11 đến 19 ủy viên, có Bí thư và không quá 03 Phó Bí thư.

c. Ban Chấp hành Thành đoàn Hà Nội, Thành đoàn thành phố Hồ Chí Minh được phép bầu không quá 69 ủy viên, ban thường vụ không quá 23 ủy viên, có Bí thư và không quá 04 Phó Bí thư.

d. Đối với các đoàn trực thuộc Trung ương Đoàn

- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh các cơ quan đảng Trung ương: Ban Chấp hành có từ 15 đến 21 ủy viên; Ban Thường vụ có từ 05 đến 07 ủy viên và không quá 02 Phó Bí thư.

- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Chính phủ: Ban Chấp hành có từ 21 đến 59 Ủy viên; Ban Thường vụ có từ 07 đến 19 Ủy viên và không quá 03 Phó Bí thư.

- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Quốc hội: Ban Chấp hành có từ 09 đến 15 Ủy viên; Ban Thường vụ có từ 03 đến 05 Ủy viên và không quá 02 Phó Bí thư.

- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể Trung ương: Ban Chấp hành có từ 15 đến 21 ủy viên; Ban Thường vụ có từ 05 đến 07 ủy viên và không quá 02 Phó Bí thư.

- Trường hợp đặc biệt, Ban Thường vụ Trung ương Đoàn ủy quyền cho Ban Bí thư Trung ương Đoàn thống nhất với cấp ủy các đơn vị quyết định tăng số lượng Ủy viên Ban Chấp hành nhưng không vượt quá 15% so với số lượng quy định.”

3.11. Bổ sung các quy định liên quan đến thay đổi bộ máy tổ chức Đoàn

a. Quy định về thẩm quyền của Đoàn cấp trên trực tiếp

Bổ sung nội dung để đảm bảo điều chỉnh cây tổ chức trên Phần mềm đúng với tình hình thực tế tại Mục 5.1, cụ thể: “Việc thành lập, chuyển giao, tiếp nhận, chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể tổ chức đoàn; thay đổi cấp bộ đoàn (nâng cấp, hạ cấp) **do Đoàn cấp trên trực tiếp quyết định và phải được thực hiện đồng thời trên Phần mềm Quản lý đoàn viên.**”

b. Lược bỏ quy định về cấp đơn vị hành chính cũ

Thực hiện chủ trương của Đảng và theo quy định pháp luật, hiện nay không tiếp tục tổ chức đơn vị cấp huyện. Do đó điều chỉnh bỏ cấp **huyện** tại điểm c Mục 5.1 tại Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đoàn cho phù hợp, cụ thể:

“- Chia tách tổ chức đoàn trong các trường hợp:

Có sự chia tách đơn vị hành chính, cơ quan, doanh nghiệp, trường học, v.v... thành các đơn vị (như chia tách một tỉnh, **huyện**, xã thành nhiều tỉnh, **huyện**, xã; chia tách một bộ, sở thành nhiều bộ, sở; v.v...) theo đó, tổ chức Đoàn thuộc các đơn vị này cũng chia tách thành hai hay nhiều tổ chức Đoàn.

- Sáp nhập, hợp nhất tổ chức đoàn trong các trường hợp:

Có sự sáp nhập hoặc hợp nhất đơn vị hành chính, cơ quan, doanh nghiệp, trường học, v.v... thành một tổ chức đoàn (như sáp nhập hoặc hợp nhất hai hay nhiều tỉnh, **huyện**, xã thành một tỉnh, **huyện**, xã; sáp nhập hai hay nhiều bộ, sở thành một bộ, sở; v.v...) theo đó, tổ chức đoàn thuộc các đơn vị này cũng sáp nhập, hợp nhất thành một tổ chức Đoàn.

- Việc chia tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức đoàn có thể diễn ra đồng thời trong trường hợp chia tách các bộ phận của hai hay nhiều đơn vị hành chính, cơ quan, doanh nghiệp, trường học v.v... để sáp nhập hoặc hợp nhất các bộ phận đó lại thành một đơn vị (~~như tách một hay nhiều huyện của hai hay nhiều tỉnh để thành lập tỉnh mới~~) theo đó tổ chức đoàn của những đơn vị này cũng được chia tách để sáp nhập hoặc hợp nhất thành một tổ chức đoàn mới.”

c. Chấm dứt hoạt động đối với tổ chức Đoàn

Hiện nay Đoàn mới có quy định liên quan đến giải thể tổ chức Đoàn, chưa có quy định về việc chấm dứt hoạt động. Tuy nhiên thực tiễn thời gian qua cho thấy, việc chấm dứt hoạt động của chính quyền địa phương cấp huyện dẫn đến tổ chức đoàn cấp huyện cũng dừng hoạt động. Do đó đề nghị bổ sung thêm nội dung về chấm dứt hoạt động để phù hợp hơn với tình hình thực tiễn hiện nay, cụ thể:

“đ. Chấm dứt hoạt động

- ***Trường hợp áp dụng: đối với các đơn vị đã chấm dứt hoạt động***
- ***Thẩm quyền: cấp bộ Đoàn nào có thẩm quyền quyết định thành lập thì cấp bộ Đoàn đó có thẩm quyền ra quyết định chấm dứt hoạt động và báo cáo Đoàn cấp trên trực tiếp.***
- ***Quy trình, thủ tục:***
 - + ***Đoàn cấp trên có thẩm quyền xem xét hồ sơ căn cứ nghị quyết/quyết định của cấp ủy đảng về việc chấp dứt hoạt động hoặc tờ trình báo cáo của đoàn cấp dưới về việc chấm dứt hoạt động của cấp ủy Đảng và chính quyền.***
 - + ***Đoàn cấp trên có thẩm quyền ban hành quyết định chấm dứt hoạt động.”***

3.12. Điều chỉnh quy định về Đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và Đoàn được giao quyền cấp trên trực tiếp cơ sở

Thực hiện theo Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 nghị quyết hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, thống nhất trên cả nước không tổ chức đơn vị hành chính cấp huyện. Tại mục I.1.(5) Hướng dẫn số Số 31 - HD/BTCTW ngày 23/4/2025 về việc thành lập tổ chức đảng tương ứng các đơn vị hành chính ở địa phương và sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể cấp tỉnh, cấp xã có hướng dẫn: “Sau khi Nghị quyết của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và sáp nhập, hợp nhất các đơn vị hành chính cấp tỉnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thành lập các đơn vị hành chính cấp xã có hiệu lực thi hành, cấp ủy cấp tỉnh quyết định kết thúc đảng bộ cấp huyện, cấp xã (cũ); thành lập đảng bộ cấp xã mới sau sáp nhập là đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng”. Do đó đề xuất bỏ **Đoàn cấp huyện và tương đương** thay bằng **Đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở**, cụ thể:

“5.2. Điều 6 (khoản 2). Tổ chức Đoàn ***cấp trên trực tiếp cơ sở, đoàn cơ sở*** được giao quyền cấp trên cơ sở

a. Điều kiện xét công nhận tổ chức ***Đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và đoàn cơ sở*** được giao quyền cấp trên cơ sở:

- ***Đoàn xã, phường, đặc khu là đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở***

- Đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trong các khối khác: Có từ 1.000 đoàn viên trở lên và từ 500 đoàn viên trở lên đối với đoàn cơ sở được giao quyền cấp trên cơ sở.

- Là đơn vị có nhiệm vụ chính trị quan trọng, có mối liên hệ với nhiều ngành, nhiều đơn vị trong công tác và sinh hoạt hoặc hoạt động ở nhiều lĩnh vực, địa bàn, tính chất công việc độc lập.

~~- Có cán bộ đoàn chuyên trách.~~

~~- Có văn phòng làm việc và nguồn kinh phí hoạt động ổn định.~~

- Cơ quan tham mưu, giúp việc cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ cấp trên trực tiếp cơ sở (khối địa bàn dân cư) là đơn vị chuyên môn thuộc cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Cơ quan tham mưu, giúp việc cấp trên trực tiếp cơ sở (trong các khối khác) thực theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

- Được cấp ủy, chính quyền cùng cấp và đoàn cấp trên trực tiếp xác nhận và đề nghị công nhận là **tổ chức Đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở hoặc** đoàn cơ sở được giao quyền cấp trên cơ sở.

- Trường hợp đặc thù do cấp ủy quản lý và Ban Thường vụ đoàn cấp tỉnh quyết định.

b. Nhiệm vụ, quyền hạn: đoàn cơ sở được giao quyền cấp trên cơ sở

- Đoàn cơ sở được giao quyền cấp trên cơ sở (~~gọi tắt là đoàn cấp trên cơ sở~~) có nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, con dấu, nhiệm kỳ như đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và trực thuộc sự quản lý, chỉ đạo của đoàn cấp tỉnh hoặc đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

c. Thẩm quyền quyết định công nhận tổ chức Đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và đoàn cơ sở được giao quyền cấp trên cơ sở:

- Ban thường vụ đoàn cấp tỉnh căn cứ đề nghị của ban thường vụ đoàn cấp ~~huyện và tương đương trên trực tiếp cơ sở/đoàn cơ sở được giao quyền cấp trên cơ sở~~, căn cứ các điều kiện đã quy định (tại mục 5.2, Điều 6, Khoản 2, điểm a của Hướng dẫn này) để xét ra quyết định công nhận tổ chức **Đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và đoàn cơ sở được giao quyền cấp trên cơ sở**; đồng thời có trách nhiệm báo cáo Ban Bí thư Trung ương Đoàn.

- Tổ chức bộ máy của **Đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và đoàn cơ sở được giao quyền cấp trên cơ sở** do đoàn cấp **trên có thẩm quyền** và cấp ủy cùng cấp quyết định.

- Nếu các tổ chức **Đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và đoàn cơ sở được giao quyền cấp trên cơ sở** có sự thay đổi không còn đủ các điều kiện quy định thì ban thường vụ đoàn cấp tỉnh xem xét, quyết định lại cho phù hợp và báo cáo về Trung ương Đoàn."

3.13. Quy định về Đại biểu tham dự Đại hội

Đề xuất bổ sung các nội dung tại điểm b Mục 6.1 như sau:

- Đối với trường hợp đại biểu bị bác bỏ tư cách đại biểu để phù hợp với việc sửa đổi khoản 4, Điều 7 Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh: **“Ủy viên ban chấp hành cấp triệu tập đại hội không đang trong thời gian xem xét kỷ luật, vi phạm pháp luật, bị đình chỉ sinh hoạt đoàn, đại biểu được bầu nhưng không đúng nguyên tắc, thủ tục bầu cử. Ủy viên ban chấp hành cấp triệu tập đại hội ở đơn vị nào là đại biểu chính thức của đoàn đại biểu đơn vị đó.”**

- Cụ thể quy định sửa đổi tại khoản 2, Điều 7 Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh về đại biểu chỉ định: **“Trong trường hợp thành lập mới, sáp nhập, hợp nhất, chia tách, thay đổi cấp bộ Đoàn thì Đoàn cấp trên trực tiếp chỉ định đại biểu đi dự Đại hội đoàn cấp trên.”**

- Đối với đại biểu chính thức vắng mặt đầu đại hội nhưng cuối đại hội có điều kiện tham dự đại hội, theo mục 9.3. Hướng dẫn số 04-HD/TW ngày 31/12/2024 của Ban Tổ chức Trung ương một số vấn đề cụ thể thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng về thay thế đại biểu²⁰, cụ thể: **“Đại biểu chính thức vắng mặt thời gian đầu đại hội, đã có đại biểu dự khuyết thay thế, nhưng thời gian cuối đại hội có điều kiện tham dự đại hội, nếu được đoàn chủ tịch đại hội đồng ý mời dự thì được dự theo tư cách đại biểu mời.”**

3.14. Quy định về thành phần Đại biểu dự Hội nghị

Bổ sung điểm b Mục 6.2 về trường hợp đại biểu bị bác bỏ tư cách đại biểu để phù hợp với việc sửa đổi khoản 4, Điều 7 Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh: **“Ủy viên ban chấp hành cấp triệu tập hội nghị không đang trong thời gian xem xét kỷ luật, vi phạm pháp luật, bị đình chỉ sinh hoạt đoàn, đại biểu được bầu nhưng không đúng nguyên tắc, thủ tục bầu cử”**

3.15. Quy định về Phiếu bầu

Hiện nay Đảng đã ban hành Quyết định số 190-QĐ/TW ngày 10/10/2024 về việc ban hành Quy chế bầu cử trong Đảng.²¹ Tiếp thu các quy định của Đảng và căn

²⁰ “9.3. Về thay thế đại biểu

- Đại biểu chính thức do đại hội cấp dưới bầu mà không thể tham dự suốt thời gian đại hội thì cấp ủy cử đại biểu dự khuyết thay thế.

- Đại biểu chính thức sau khi được bầu đã chuyển sinh hoạt đảng ra ngoài đảng bộ (cấp triệu tập đại hội) thì tổ chức đảng nơi đó được cử đại biểu dự khuyết thay thế. Nếu không có đại biểu dự khuyết thay thế, nơi có điều kiện thì bầu bổ sung đại biểu.

- Đại biểu chính thức vắng mặt thời gian đầu đại hội, đã có đại biểu dự khuyết thay thế, nhưng thời gian cuối đại hội có điều kiện tham dự đại hội, nếu được đoàn chủ tịch đại hội đồng ý mời dự thì được dự theo tư cách đại biểu mời”

²¹ “1. Phiếu bầu in họ và tên những người trong danh sách bầu cử (nơi không có điều kiện in phiếu, ban kiểm phiếu đại hội ghi danh sách bầu cử trên phiếu); đóng dấu của cấp ủy triệu tập đại hội ở góc trái phía trên của phiếu bầu, chỉ bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở (hoặc đảng bộ bộ phận) thì đóng dấu của cấp ủy cơ sở.

Trường hợp danh sách bầu cử có số dư, phiếu bầu được chia làm 2 cột là: Số thứ tự, họ và tên. Người bầu cử nếu không bầu cho ai trong danh sách bầu cử thì gạch giữa cả chữ họ và tên của người mà mình không bầu.

cứ vào tình hình thực tiễn, đề xuất điều chỉnh tại Mục 7.5. Phiếu bầu như sau:

“7.5. Phiếu bầu

a. Là phiếu do đại hội hoặc hội nghị phát hành; *đóng dấu của cấp triệu tập đại hội ở góc trái phía trên của phiếu bầu, đối với chi đoàn (hoặc đoàn bộ phận) thì đóng dấu của đoàn cấp trên trực tiếp*, được in hoặc viết tay sẵn danh sách bầu cử do đại hội hoặc hội nghị đã thông qua theo văn chữ cái A,B,C...

Trường hợp danh sách bầu có số dư, phiếu bầu được chia làm 2 cột là: Số thứ tự, họ và tên. Người bầu cử nếu không bầu cho ai trong danh sách bầu cử thì gạch giữa chữ họ và tên của người mà mình không bầu.

Trường hợp danh sách bầu không có số dư, phiếu bầu được chia làm 4 cột là: Số thứ tự, họ và tên, đồng ý, không đồng ý. Người bầu cử lựa chọn để đánh dấu X vào ô đồng ý hoặc ô không đồng ý tương ứng với họ và tên người trong danh sách bầu cử.

b. Nếu trong danh sách bầu cử có nhiều người trùng cả họ và tên thì được phép chủ thích chức danh hoặc tên cơ quan công tác, đơn vị học tập hoặc cư trú của những người đó tại thời điểm tiến hành bầu cử.

c. Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu do ban kiểm phiếu phát ra, phiếu bầu đủ hoặc thiếu số lượng cần bầu; phiếu bầu mà danh sách bầu cử chỉ có một người, người bầu cử đánh dấu X vào một trong hai ô đồng ý hoặc không đồng ý; phiếu bầu nhiều người mà không có số dư, người bầu cử đánh dấu X vào cả hai ô (đồng ý và không đồng ý) hoặc không đánh dấu X vào cả hai ô (đồng ý và không đồng ý) tương ứng với họ và tên của một người hoặc một số người trong danh sách bầu cử.

d. Phiếu không hợp lệ: là phiếu không do ban kiểm phiếu phát ra; phiếu bầu nhiều hơn số lượng quy định, phiếu không bầu cho ai trong danh sách bầu cử nhiều người, phiếu đánh dấu X vào cả ô đồng ý và ô không đồng ý hoặc để trống cả hai ô trong danh sách bầu cử chỉ có một người; phiếu đánh dấu X vào cả ô đồng ý và ô không đồng ý tương ứng với họ và tên của tất cả những người trong danh sách bầu cử có nhiều người; phiếu bầu người

Trường hợp danh sách bầu không có số dư, phiếu bầu được chia làm 4 cột là: Số thứ tự, họ và tên; đồng ý; không đồng ý. Người bầu cử lựa chọn để đánh dấu X vào ô đồng ý hoặc ô không đồng ý tương ứng với họ và tên người trong danh sách bầu cử.

2. Phiếu hợp lệ và không hợp lệ:

- Phiếu hợp lệ là phiếu do ban kiểm phiếu phát ra, phiếu bầu đủ hoặc thiếu số lượng cần bầu; phiếu bầu mà danh sách bầu cử chỉ có một người, người bầu cử đánh dấu X vào một trong hai ô đồng ý hoặc không đồng ý; phiếu bầu nhiều người mà không có số dư, người bầu cử đánh dấu X vào cả hai ô (đồng ý và không đồng ý) hoặc không đánh dấu X vào cả hai ô (đồng ý và không đồng ý) tương ứng với họ và tên của một người hoặc một số người trong danh sách bầu cử.

- Phiếu không hợp lệ là phiếu không do ban kiểm phiếu phát ra; phiếu bầu nhiều hơn số lượng quy định; phiếu không bầu cho ai trong danh sách bầu cử nhiều người; phiếu đánh dấu X vào cả ô đồng ý và ô không đồng ý hoặc để trống cả hai ô trong danh sách bầu cử chỉ có một người; phiếu đánh dấu X vào cả ô đồng ý và ô không đồng ý tương ứng với họ và tên của tất cả những người trong danh sách bầu cử có nhiều người; phiếu bầu người ngoài danh sách bầu cử; phiếu có đánh dấu hoặc dùng nhiều loại mực; phiếu ký tên hoặc viết thêm”

ngoài danh sách bầu cử; phiếu có đánh dấu hoặc dùng nhiều loại mực; phiếu ký tên hoặc viết thêm.”

3.16. Quy định về điều kiện trúng cử

Đề xuất điều chỉnh theo nội dung phương án 2 để cụ thể hóa nội dung sửa đổi tại Điều 8, Điều lệ Đoàn theo phương án 2. Nội dung này được quy định phù hợp với Điều 30, Chương V về tính kết quả và chuẩn y kết quả bầu cử theo quy định bầu cử trong Đảng tại Quy định số 190-QĐ/TW.²² Nội dung quy định được điều chỉnh cụ thể như sau:

“7.6. Về điều kiện trúng cử

a. Kết quả bầu cử được tính trên số phiếu bầu hợp lệ; phiếu hợp lệ là phiếu được quy định tại khoản 7.5 Hướng dẫn này. Trường hợp phiếu bầu nhiều người mà không có số dư, người bầu cử đánh dấu X vào cả ô đồng ý và ô không đồng ý hoặc không đánh dấu X vào cả hai ô đồng ý, không đồng ý tương ứng với họ và tên người nào thì không tính vào kết quả bầu cử của người đó (phiếu đó vẫn được tính là phiếu hợp lệ)

b. Đối với đại hội đại biểu: Người trúng cử phải đạt số phiếu bầu quá một nửa so với tổng số đại biểu chính thức được triệu tập có đủ tư cách dự đại hội (trừ số đại biểu chính thức vắng mặt suốt thời gian đại hội không có đại biểu dự khuyết thay thế)

c. Đối với đại hội, hội nghị đoàn viên: Người trúng cử phải đạt số phiếu bầu quá một nửa so với tổng số đoàn viên chính thức được triệu tập (trừ số thành viên đã chuyển sinh hoạt đoàn tạm thời sang chi đoàn khác, đoàn viên được miễn sinh hoạt đoàn không có mặt ở đại hội (nếu đoàn viên đó có mặt ở đại hội, hội nghị đoàn viên, tham gia bầu cử, biểu quyết thì vẫn tính), số

²² “Kết quả bầu cử được tính trên số phiếu bầu hợp lệ; phiếu hợp lệ là phiếu được quy định tại Điều 15 của Quy chế này. Trường hợp phiếu bầu nhiều người mà không có số dư, người bầu cử đánh dấu X vào cả ô đồng ý và ô không đồng ý hoặc không đánh dấu X vào cả hai ô đồng ý, không đồng ý tương ứng với họ và tên người nào thì không tính vào kết quả bầu cử của người đó (phiếu đó vẫn được tính là phiếu hợp lệ)

2. Đối với Đại hội đảng viên: Người trúng cử phải đạt số phiếu bầu quá một nửa so với tổng số đảng viên chính thức của đảng bộ, chi bộ được triệu tập trừ số đảng viên đã được giới thiệu sinh hoạt tạm thời ở đảng bộ khác, đảng viên đã được miễn công tác và sinh hoạt đảng không có mặt ở đại hội (nếu đảng viên đã có mặt ở đại hội, hội nghị đảng viên, tham gia bầu cử, biểu quyết thì vẫn tính), số đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng, bị khởi tố, truy tố, tạm giam, đảng viên chính thức vắng mặt suốt thời gian đại hội có lý do chính đáng được cấp ủy triệu tập đại hội đồng ý

3. Đối với đại hội đại biểu: Người trúng cử phải đạt số phiếu bầu quá một nửa so với tổng số đại biểu chính thức được triệu tập trừ số cấp ủy viên cấp triệu tập đại hội vắng mặt suốt thời gian đại hội, đại biểu chính thức vắng mặt suốt thời gian đại hội không có đại biểu dự khuyết thay thế.

4. Ở hội nghị cấp ủy để bầu ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, người trúng cử phải đạt số phiếu bầu quá một nửa so với tổng số cấp ủy viên trừ số thành viên đã chuyển sinh hoạt đảng tạm thời không có mặt tại hội nghị, số thành viên đang bị đình chỉ sinh hoạt, bị khởi tố, truy tố, tạm giam

5. Trường hợp số người đạt số phiếu bầu quá một nửa nhiều hơn số lượng cần bầu thì những người trúng cử là những người có số phiếu cao hơn lấy từ trên xuống cho đến khi đủ số lượng cần bầu

6. Nếu cuối danh sách trúng cử có nhiều người bằng phiếu nhau và nhiều hơn số lượng cần bầu, thì chủ tịch hoặc đoàn chủ tịch đại hội (hội nghị) lập danh sách những người ngang phiếu nhau đó để đại hội (hội nghị) bầu lại và lấy người có số phiếu cao hơn, không cần phải quá một nửa. Trường hợp bầu lại mà số phiếu vẫn bằng nhau, có bầu tiếp hay không do đại hội (hội nghị) quyết định.”

thành viên đang bị đình chỉ sinh hoạt, bị khởi tố, truy tố, tạm giam, đoàn viên chính thức vắng mặt suốt thời gian đại hội có lý do chính đáng được cấp triệu tập đại hội đồng ý)

d. Tại hội nghị ban chấp hành để bầu ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra: Người trúng cử phải đạt số phiếu bầu quá một nửa so với tổng số ủy viên đương nhiệm của ủy ban ban chấp hành trừ số thành viên đã chuyển sinh hoạt đoàn thạm thời không có mặt tại hội nghị, số thành viên đang bị đình chỉ sinh hoạt, bị khởi tố, truy tố, tạm giam.

e. Trường hợp số người đạt số phiếu bầu quá một nửa nhiều hơn số lượng cần bầu thì những người trúng cử là người có số phiếu cao hơn lấy từ trên xuống cho đến khi đủ số lượng cần bầu.

f. Nếu cuối danh sách trúng cử có nhiều người bằng phiếu nhau và nhiều hơn số lượng cần bầu, thì chủ tịch hoặc đoàn chủ tịch đại hội (hội nghị) lập danh sách những người ngang phiếu nhau đó để đại hội (hội nghị) bầu lại và lấy người có số phiếu cao hơn, không cần phải quá một nửa. Trường hợp bầu lại mà số phiếu bầu vẫn bằng nhau, có bầu tiếp hay không do đại hội (hội nghị) quyết định.

g. Nhân sự không trúng cử ban chấp hành tại Đại hội cấp dưới thì không được giới thiệu vào danh sách nhân sự để bầu vào ban chấp hành đoàn cấp trên.”

3.17. Các trường hợp đương nhiên thôi không giữ các chức danh trong cơ quan lãnh đạo Đoàn

Đề phù hợp với tình hình thực tiễn hiện nay do nhiều đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành chuyển công tác/thôi việc đương nhiên thôi tham gia Ban Chấp hành dẫn đến số lượng BCH của đơn vị khuyết thiếu nhiều. Bên cạnh đó căn cứ Quy định 232-QĐ/TW ngày 20/01/2025 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng tại 16.4 (khoản 4, Điều 13) việc thôi tham gia cấp ủy.²³, đề xuất bổ sung Quy định tại Mục 8.5 như sau:

“a. Việc rút tên, xóa tên, thôi giữ chức vụ

²³ “16.4.1. Cấp ủy viên khi có quyết định nghỉ hưu thì thôi tham gia cấp ủy đương nhiệm từ thời điểm nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội đã được ghi trong thông báo hoặc quyết định nghỉ hưu.

16.4.2. Cấp ủy viên có quyết định thôi làm công tác quản lý hoặc thôi việc thì thôi tham gia cấp ủy đương nhiệm từ thời điểm quyết định thôi làm công tác quản lý hoặc thôi việc có hiệu lực thi hành.

16.4.3. Cấp ủy viên tham gia nhiều cấp ủy, khi có quyết định nghỉ công tác chờ nghỉ hưu, có quyết định nghỉ hưu thì thôi tham gia cấp ủy mà đồng chí đó là thành viên từ thời điểm quyết định nghỉ công tác chờ nghỉ hưu có hiệu lực thi hành; thời điểm tính theo ngày nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội đã được ghi trong thông báo hoặc quyết định nghỉ hưu; trường hợp chuyển công tác sang đảng bộ khác thì thôi tham gia cấp ủy trong cùng đảng bộ mà đồng chí đó đã tham gia kể từ khi quyết định có hiệu lực thi hành. Nếu đồng chí đó là thành viên của cấp ủy cấp trên mà nơi chuyển đến trong cùng đảng bộ thì vẫn là cấp ủy viên cấp ủy cấp trên.

Cấp ủy có thẩm quyền không ban hành quyết định thôi tham gia cấp ủy những trường hợp nêu trên”

- Ủy viên ban chấp hành có quyết định thôi giữ chức vụ quản lý hoặc thôi việc thì đương nhiên thôi tham gia ban chấp hành Đoàn các cấp tại thời điểm quyết định thôi làm công tác quản lý hoặc thôi việc có hiệu lực thi hành.

- Ủy viên ban chấp hành có quyết định chuyển công tác nhưng vẫn giữ chức vụ quản lý thì phải xin ý kiến ban chấp hành về việc cho thôi tham gia ban chấp hành.

...

Ban chấp hành có thẩm quyền không ban hành quyết định thôi tham gia ban chấp hành trong những trường hợp nêu trên...”

3.18. Lược bỏ quy định về áp dụng trường hợp đặc thù trong sinh hoạt trực tuyến

Tại điểm b Mục 11.1, đề xuất bỏ trường hợp đặc biệt không quá 3 lần để phù hợp với tình hình thực tiễn, cụ thể: “*Nguyên tắc: Việc sinh hoạt trực tuyến thực hiện nghiêm túc, chất lượng, các bước thực hiện như sinh hoạt trực tiếp, đảm bảo theo nguyên tắc của Điều lệ Đoàn; phải được sự đồng ý của cấp ủy cùng cấp và đoàn cấp trên trực tiếp để đảm bảo điều kiện, hình thức, nội dung trực tuyến. Căn cứ vào điều kiện thực tiễn không còn phải sinh hoạt trực tuyến thì phải sinh hoạt trực tiếp, không lạm dụng hình thức sinh hoạt trực tuyến. ~~Đối với trường hợp có tính chất đặc thù được áp dụng không quá 3 lần trong một năm.~~*”

3.19. Lược bỏ quy định về trường hợp thành lập Đoàn xã, phường, thị trấn (cũ) khi không đủ điều kiện

Hiện nay Đoàn xã, phường, đặc khu được quy định là Đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở nên sẽ quy định tại nội dung liên quan đến Đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở do đó bỏ nội dung này tại điểm a Mục 11.2: “~~Đối với xã, phường, thị trấn có từ 02 chi đoàn trở lên nhưng không đủ 30 đoàn viên vẫn thành lập đoàn cơ sở.~~”

3.20. Các quy định về tổ chức đoàn trong quân đội nhân dân Việt Nam

Căn cứ Quy định số 322-QĐ/TW ngày 24/6/2025 của Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong QĐND Việt Nam; Quy định số 334-QĐ/TW ngày 27/6/2025 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tổ chức cơ quan chính trị trong QĐND Việt Nam và Nghị quyết số 866-NQ/QUTW ngày 14/6/2025 của Quân ủy Trung ương về việc lãnh đạo tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức quân sự địa phương “tinh, gọn, mạnh” đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Theo đó trong Quân đội hiện nay đã giải thể Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh để thành lập ban chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh trực thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh. Do đó điều chỉnh lại thuật ngữ tại điểm 16.2, khoản 2, Điều 25, Chương VII: Tổ chức đoàn trong quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam để phù hợp với mô hình hiện nay, cụ thể như sau:

16.2. Điều 25 (khoản 2).

a. Về tổ chức

- Tổ chức Đoàn trong Quân đội nhân dân Việt Nam chỉ tổ chức ở đơn vị cơ sở, được thành lập ở trung đoàn (lữ đoàn) và tương đương; ở tiểu đoàn, đại đội và tương đương; các hệ, tiểu đoàn, đại đội, trung đội quản lý học viên, các phòng, khoa, đơn vị tương đương ở các học viện, nhà trường; các phòng, cục ở các cơ quan; các kho, xưởng, trạm; các bệnh viện, xí nghiệp, nhà máy quốc phòng, các công ty sản xuất, kinh doanh trong quân đội.

- Tổ chức Đoàn trong các đơn vị thuộc bộ chỉ huy quân sự, **bộ ban** chỉ huy bộ đội biên phòng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc, cơ chế tổ chức Đoàn trong quân đội. Tổ chức đoàn địa phương (**cấp tỉnh, thành phố**) phối hợp với phòng chính trị thuộc bộ chỉ huy quân sự, ~~bộ chỉ huy bộ đội biên phòng~~ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và **Cục Chính trị bộ đội biên phòng** hướng dẫn, kiểm tra về nghiệp vụ công tác đoàn và phong trào thanh niên, phát huy vai trò của cán bộ, đoàn viên, thanh niên xung kích, sáng tạo thực hiện tốt các phong trào, nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở địa phương, góp phần củng cố, giữ vững thế trận quốc phòng toàn dân, biên phòng toàn dân vững chắc; định kỳ nộp đoàn phí theo quy định của tổ chức đoàn địa phương; có quyền bầu cử, ứng cử vào các cấp bộ đoàn địa phương.

- Căn cứ vào tổ chức, biên chế, chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, số lượng đoàn viên để thành lập đoàn cơ sở 3 cấp, 2 cấp, 1 cấp:

+ Đoàn cơ sở 3 cấp được thành lập ở trung đoàn, lữ đoàn và tương đương, có liên chi đoàn ở tiểu đoàn, chi đoàn ở đại đội và tương đương. + Đoàn cơ sở 2 cấp được thành lập ở tiểu đoàn độc lập và tương đương có chi đoàn ở đại đội và tương đương.

+ Đoàn cơ sở 1 cấp được thành lập ở đại đội độc lập và tương đương.

- Phân đoàn được tổ chức ở trung đội, tiểu đội, khẩu đội và tương đương.

b. Giữ nguyên như Hướng dẫn khoá XII

c. Về ban chấp hành đoàn các cấp

Giữ nguyên như Hướng dẫn khoá XII

d. Giữ nguyên như Hướng dẫn khoá XII

16.3. Điều 25 (khoản 3).

a. Giữ nguyên như Hướng dẫn khoá XII

b. Tổ chức Đoàn trong quân đội được giới thiệu người tham gia ban chấp hành đoàn ở địa phương.

- ~~Cơ quan~~ **Phòng** chính trị bộ chỉ huy quân sự, **bộ ban** chỉ huy bộ đội biên phòng các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; ban chỉ huy quân sự ~~quân~~,

~~huyện, thị xã, thành phố,~~ **xã, phường, đặc khu** đồn biên phòng được giới thiệu cán bộ đoàn, cán bộ đảm nhiệm công tác thanh niên tham gia ban chấp hành đoàn ở địa phương.

- Việc giới thiệu cán bộ tham gia ban chấp hành đoàn địa phương phải được cấp ủy đảng, cơ quan chính trị đơn vị đồng ý.

- Việc duyệt và chỉ đạo đại hội đoàn các cấp trong Quân đội do cấp ủy đảng và cơ quan chính trị các cấp trong Quân đội thực hiện.

3.21. Các quy định về Ủy ban Kiểm tra của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh

- Đối với Ủy ban kiểm tra Trung ương Đoàn, đề xuất giữ nguyên số lượng Ủy viên Ủy ban kiểm tra và đề xuất thay đổi cơ cấu Ủy ban kiểm tra Trung ương Đoàn để phù hợp với việc cơ cấu bộ máy sau khi sắp xếp.

- Đối với Ủy ban kiểm tra của Đoàn cấp tỉnh, đề xuất tăng số lượng Ủy viên Ủy ban kiểm tra của Đoàn cấp tỉnh do số lượng đầu mối các đơn vị Đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở lớn, việc tăng số lượng Ủy viên Ủy ban kiểm tra để đảm bảo hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát. Đồng thời thay đổi cơ cấu số lượng Ủy viên Ủy ban kiểm tra Đoàn cấp tỉnh là Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đoàn cấp trên cơ sở là 03 đến 05 đồng chí.

- Đối với Ủy ban kiểm tra của Đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, đề xuất mới về số lượng Ủy viên Ủy ban kiểm tra của Đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở là 3 - 5 đồng chí để phù hợp với tình hình sau sắp xếp.

Do đó, quy định tại điểm a, b Mục 19.2 được điều chỉnh như sau:

“19.2. Cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn ủy viên của ủy ban kiểm tra

a. Cơ cấu, số lượng: Ủy ban kiểm tra mỗi cấp gồm chủ nhiệm, các phó chủ nhiệm và các ủy viên. Ủy viên bao gồm: Ủy viên chuyên trách công tác tại cơ quan thường trực, Ủy viên là đại diện đoàn cấp dưới, nên có ủy viên là cán bộ, đoàn viên công tác tại cơ quan Đảng, MTTQ, Bộ, Ban, ngành am hiểu pháp luật, nghiệp vụ kiểm tra, giám sát để giúp ủy ban kiểm tra hoạt động hiệu quả.

b. Cơ cấu, số lượng của ủy ban kiểm tra từng cấp cụ thể như sau:

- Ủy ban kiểm tra Trung ương Đoàn:

+ Số lượng từ 15 đến 19 ủy viên

+ Cơ cấu gồm: Chủ nhiệm là Bí thư Trung ương Đoàn; các phó chủ nhiệm; một số ủy viên chuyên trách công tác tại cơ quan thường trực, một số ủy viên đại diện cho cơ quan Đảng, MTTQ, Bộ, Ban, ngành, một số ủy viên đại diện cho các tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc.

- Ủy ban kiểm tra tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc trung ương.

+ Số lượng từ 07 đến 11 ủy viên, riêng Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh nên có từ 09 - 13 ủy viên.

+ Cơ cấu gồm: Chủ nhiệm là **Phó Bí thư hoặc Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh, Thành đoàn**; từ 01 đến 02 phó chủ nhiệm, số còn lại là các ủy viên, trong đó:

Từ 01 đến 03 ủy viên chuyên trách ở cơ quan thường trực ủy ban kiểm tra.

Từ 03 đến 05 ủy viên là chủ nhiệm ủy ban kiểm tra **đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở** trực thuộc tỉnh.

Một số ủy viên là, cán bộ, đoàn viên công tác tại các cơ quan Đảng, MTTQ, Sở, ngành tại địa phương am hiểu pháp luật, nghiệp vụ kiểm tra, giám sát.

- Ủy ban kiểm tra **đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở** và tương đương:

+ Số lượng **03 - 05 đồng chí**.

+ Cơ cấu gồm: Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra là bí thư hoặc phó bí thư; phó chủ nhiệm là cán bộ chuyên trách công tác tại cơ quan **Ủy viên Ban Thường vụ đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở**, còn lại các ủy viên là các đồng chí phụ trách công tác kiểm tra tại đoàn cơ sở (doanh nghiệp, trường học, địa bàn dân cư,...) và phòng ban của **cơ quan, đơn vị địa phương**.

- Trường hợp đặc biệt, do cấp uỷ cùng cấp và đoàn cấp trên xem xét quyết định.”

3.22. Một số vấn đề chung về kỷ luật

Hiện nay đang diễn đạt chưa đầy đủ về một số vấn đề chung về kỷ luật, do đó bổ sung nội dung để phù hợp với quy định tại Khoản 6 Điều 7 Quy định số 03-QĐ/TWĐTN-BKT ngày 06/12/2023 của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, cụ thể tại điểm e, mục 23.1, điều 32, Chương IX: Khen thưởng, kỷ luật như sau:

“e. Cán bộ Đoàn, đoàn viên có khuyết điểm đang trong quá trình kiểm tra, **xác minh, xem xét thi hành kỷ luật** thì không được rút khỏi chức danh, chức vụ đang đảm nhận hoặc xin ra khỏi Đoàn”

3.23. Thẩm quyền kỷ luật đối với cá nhân

Trên cơ sở nghiên cứu Quy định số 296-QĐ/TW ngày 30/5/2025 của BCH Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của đảng, tại khoản 3, Điều 16 về kỷ luật đối với đảng viên vi phạm pháp luật.²⁴ Và thực tế trường hợp cán bộ đoàn, đoàn viên vi phạm bị cấp ủy quyết định khai trừ hoặc có bản án, đã rõ ràng căn cứ thi hành kỷ luật nếu đợi kỳ họp định kỳ Ban Chấp

²⁴ “Đảng viên có vi phạm bị truy nã, tạm giam hoặc bị toà án tuyên phạt tù hình phạt cải tạo không giam giữ trở lên thì tổ chức đảng có thẩm quyền quyết định khai trừ hoặc xoá tên trong danh sách đảng viên (đối với đảng viên dự bị), không phải theo quy trình thi hành kỷ luật. Tổ chức đảng có thẩm quyền quyết định khai trừ hoặc xoá tên đảng viên thông báo bằng văn bản cho chi bộ nơi đảng viên sinh hoạt và các tổ chức đảng nơi đảng viên đó là thành viên”

hành, Ban Thường vụ TW Đoàn sẽ rất lâu hoặc triệu tập hội nghị đột xuất sẽ tốn kém kinh phí. Vì vậy, để đảm bảo nguyên tắc kỷ luật kịp thời, phù hợp với điều kiện tổ chức đoàn, đề xuất bổ sung chi tiết điểm b Mục 24.1 theo hướng Ban Chấp hành Trung ương Đoàn ủy quyền để Ban Bí thư Trung ương Đoàn xem xét, quyết định kỷ luật đối với Ủy viên BCH Trung ương Đoàn; Ban Bí thư Trung ương Đoàn ủy quyền để Ban Thường vụ Đoàn cấp tỉnh xem xét, quyết định kỷ luật đối với Ủy viên BCH, BTV Đoàn cấp tỉnh, cụ thể:

“b. *Thẩm quyền kỷ luật đối với cá nhân:*

- Ban Chấp hành Trung ương Đoàn có thẩm quyền quyết định các hình thức kỷ luật đối với Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đoàn. **Trường hợp cán bộ đoàn vi phạm pháp luật đã bị cấp ủy có quyết định kỷ luật khai trừ hoặc bị khởi tố thì ủy quyền cho Ban Bí thư Trung ương Đoàn xem xét quyết định.**

- Ban Thường vụ Trung ương Đoàn có thẩm quyền quyết định các hình thức kỷ luật đối với Bí thư, Phó Bí thư đoàn cấp tỉnh không phải là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đoàn.

- Ban Bí thư Trung ương Đoàn có thẩm quyền quyết định các hình thức kỷ luật cảnh cáo, cách chức, khai trừ (nếu còn là đoàn viên) đối với Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đoàn cấp tỉnh. **Trường hợp cán bộ đoàn vi phạm pháp luật đã bị cấp ủy có quyết định kỷ luật khai trừ hoặc bị khởi tố thì ủy quyền cho Ban Thường vụ Đoàn cấp tỉnh xem xét quyết định.**

- Ban Thường vụ đoàn cấp tỉnh, **đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở** có thẩm quyền quyết định các hình thức kỷ luật đối với Bí thư, Phó Bí thư đoàn cấp dưới; quyết định hình thức kỷ luật cảnh cáo, cách chức (hoặc khai trừ nếu còn là đoàn viên) Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ đoàn cấp dưới (trừ các đồng chí thuộc thẩm quyền kỷ luật của các cơ quan lãnh đạo cấp trên).”

3.24. Các trường hợp liên quan đến công tác Đoàn viên, cán bộ Đoàn khi hết thời hạn kỷ luật

Căn cứ theo điểm 3.5, Điều 4, Quy định 232-QĐ/TW ngày 20/1/2025 của BCH Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng, đề xuất bổ sung các nội dung tại mục 26.3 như sau:

“26.3. Hết thời hạn áp dụng hình thức kỷ luật và giới thiệu ứng cử, đề cử, bổ nhiệm vào các chức vụ lãnh đạo Đoàn các cấp.

a. **Sau khi hết thời hạn kỷ luật (cụ thể theo khoản d của khoản này), kể từ ngày có quyết định kỷ luật (trừ quyết định kỷ luật khai trừ), nếu cán bộ đoàn, đoàn viên không có vi phạm mới đến mức phải xử lý kỷ luật thì quyết định kỷ luật đương nhiên hết hiệu lực; việc giới thiệu ứng cử, đề cử, bổ nhiệm vào các chức vụ lãnh đạo Đoàn các cấp đối với cán bộ, đoàn viên bị kỷ luật đã hết thời hạn áp dụng hình thức kỷ luật thực hiện theo quy định tại điều 3 của Hướng dẫn này.**

b. Trường hợp bị kỷ luật khai trừ Đoàn, sau 12 tháng kể từ khi bị khai trừ, nếu cá nhân có nguyện vọng vào Đoàn thì thực hiện theo quy định của Điều lệ và Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh về kết nạp đoàn viên.

c. Không xem xét, kết nạp lại những người trước đây ra khỏi Đoàn vì lý do: Tự bỏ sinh hoạt Đoàn; gây mất đoàn kết nội bộ nghiêm trọng; bị kết án vì tội tham nhũng; bị kết án về tội nghiêm trọng trở lên.”

Đối với điều kiện quy định tại điểm d Mục này, đề xuất giảm thời gian so với thời hạn kỷ luật của Đảng đối với hình thức kỷ luật khiển trách/cảnh cáo/khai trừ từ 12/30/60 tháng xuống 12/24/36 tháng do độ tuổi đoàn viên có giới hạn; đồng thời, có các mức thời hạn khác nhau đối với các hình thức kỷ luật:

“d. Cán bộ bị kỷ luật thì quy hoạch, bồi dưỡng, đào tạo, không được giới thiệu bầu vào cơ quan lãnh đạo của Đoàn, không được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào chức vụ cao hơn chức vụ khi bị kỷ luật trong khoảng thời gian như sau (tính từ ngày ký quyết định kỷ luật):

- 12 tháng đối với hình thức kỷ luật Khiển trách.***
- 24 tháng đối với hình thức kỷ luật Cảnh cáo.***
- 36 tháng đối với hình thức kỷ luật Cách chức.”***

3.25. Hệ thống tổ chức của Hội đồng Đội

Hiện nay hệ thống tổ chức của Hội đồng Đội được xác định theo cấp của đơn vị hành chính. Thực hiện chủ trương của Đảng không tổ chức các đơn vị cấp huyện. Một số chức năng của Hội đồng đội cấp huyện cũ, đề xuất chuyển về cấp cơ sở và cấp tỉnh, phù hợp theo nhiệm vụ mới. Do đó, điểm c Mục 30.2 sẽ được điều chỉnh như sau:

“c. Hệ thống tổ chức của Hội đồng Đội gồm 3 cấp:

- Cấp xã.*
- ~~-Cấp huyện.~~*
- Cấp tỉnh.*
- Cấp trung ương.”*
